

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 413 – Chúa nhật 05.09.2021

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ MẠC KHẢI THIÊN CHÚA - DEI VERBUM - CHƯƠNG IV: CỰU ƯỚC HOA TƯƠI TRÊN SA MẠC.....	Gs Ben. Đỗ Quang Vinh
RẤT ĐỒI MONG MANH (BÀI GIẢNG LỄ MỞ TAY CÁC TÂN LINH MỤC GIÁO XỨ HÀ ÚC, 06/8/2021).....	Lm. Minh Anh, Tgp. Huế
Bài giảng LỄ AN TÁNG CHA LOUIS NGUYỄN VĂN BÌNH (Huế - Ngày 30.08.2021).....Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS
LỜI CẦU TRONG CƠN ĐẠI NẠN.....	Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt
Lược về Đời Sống Đạo Đức qua Thần Học và Triết Học: “Những nguyên tắc để suy tư và tiêu chuẩn để phán đoán” (tiếp theo).....	Tiến sĩ Trần Xuân Thời
Tác phẩm: “THƯỜNG THỨC LỜI CHÚA” (tiếp theo) Nguyên tác: Savourer la Parole de Dieu - Frere. Bernard GAUDEUL.....	Thérèse Trần Thiết & Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ
ĐỪNG BẢO VỆ THÁI QUÁ	Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD
PHẢI THỰC HÀNH ĐỨC ÁI CÁCH NÀO CHO ĐẸP LÒNG CHÚA ĐỂ MƯU PHẦN RỖI CHO MÌNH VÀ CHO NGƯỜI KHÁC?	Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
Cái chõng tre.....	Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIẾP
NGHIỆN RƯỢU	Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD
TÌNH KHÔNG BIÊN GIỚI	Chuyện phiếm của Gã Siêu

HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ MẠC KHẢI THIÊN CHÚA - DEI VERBUM - CHƯƠNG IV: CỰU ƯỚC

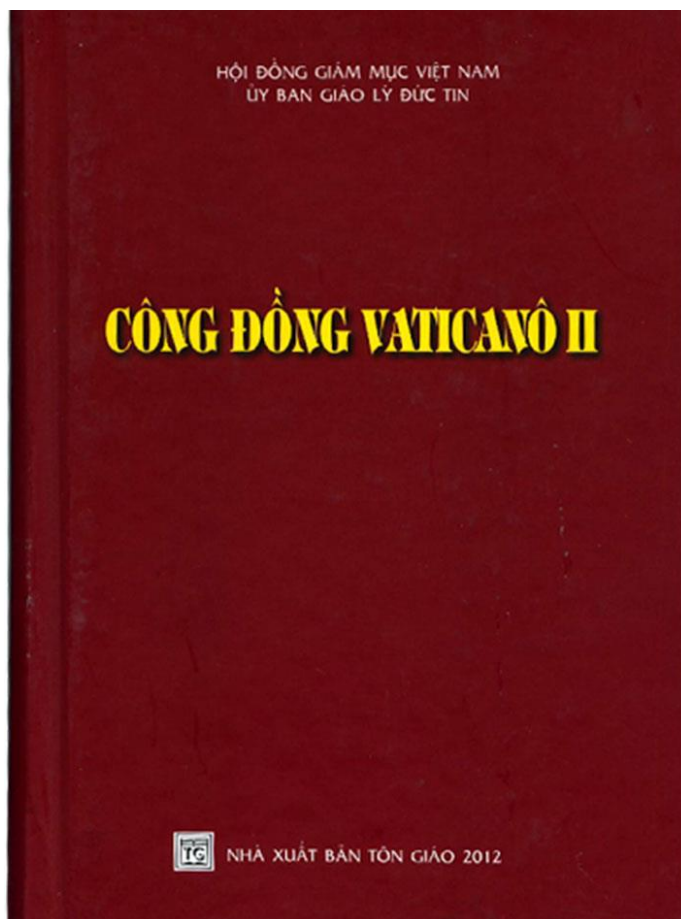
LTS. Mặc dù trong 15 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo

Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

**HIẾN CHẾ TÍN LÝ
VỀ MẠC KHẢI THIÊN CHÚA**

DEI VERBUM

Ngày 18 tháng 11 năm 1965

CHƯƠNG IV CỰU ƯỚC

14. Khi ân cần dự định và chuẩn bị việc cứu độ toàn thể nhân loại, Thiên Chúa chí ái đã có một kế hoạch đặc biệt trong việc tuyển chọn đoàn dân riêng để trao gửi các lời hứa. Thật vậy, sau khi đã ký kết giao ước với Abraham (x. St 15,18) và với dân Israel qua trung gian Môsê (x. Xh 24,8), Ngài đã dùng lời nói và hành động để mạc khải cho dân riêng của Ngài biết rằng chính Ngài là Thiên Chúa duy nhất, chân thật và hằng sống, nhờ đó Israel nghiệm thấy đâu là những đường lối Thiên Chúa đối xử với loài người, và nhờ chính Ngài phán dạy qua miệng các ngôn sứ, càng ngày họ càng thấu hiểu những đường lối ấy cách sâu xa rõ ràng hơn, và đem phổ biến rộng rãi hơn nơi các dân tộc (x. Tv 21,28-29; 95,1-3; Is 2,1-4; Gr 3,17). Nhiệm vụ cứu độ mà các tác giả Thánh Kinh đã tiên báo, thuật lại và giải thích, còn tồn tại trong các sách Cựu Ước với tính cách là lời thật sự của Thiên Chúa. Vì vậy, các sách đã được Thiên Chúa linh hứng này vẫn giữ một giá trị trường cửu: “Quả thế, tất cả những gì đã viết ra, đều được viết để dạy dỗ chúng ta, để nhờ kiên nhẫn và được an ủi bởi lời Thánh Kinh, chúng ta có được niềm cậy trông” (Rm 15,4).

15. Nhiệm vụ Cựu Ước được sắp đặt với mục đích chính yếu là để chuẩn bị cho ngày xuất hiện của Chúa Kitô, Đấng Cứu Độ muôn loài, ngày của Vương quốc Đấng Messia, được loan báo qua các ngôn sứ (x. Lc 24,44; Ga 5,39; 1 Pr 1,10) và được biểu thị bằng nhiều hình ảnh khác nhau (1 Cr 10,11). Hợp theo hoàn cảnh nhân loại trước thời Chúa Kitô thiết lập hồng ân cứu độ, các sách Cựu Ước bày tỏ cho mọi người biết về Thiên Chúa và về con người, cũng như những cách thế mà Thiên Chúa công bình và nhân từ đối xử với loài người. Tuy nội dung có những điều tạm thời và chưa toàn hảo, các sách ấy chứng tỏ khoa sư phạm đích thực của Thiên Chúa¹. Do đó, các Kitô hữu phải thành kính đón nhận Cựu Ước là bộ sách diễn tả một cảm thức sâu sắc về Thiên Chúa, tàng trữ những lời giáo huấn cao siêu về Ngài, một kiến thức khôn ngoan hữu ích về đời sống con người và những kho tàng kinh nguyện tuyệt diệu, trong đó ẩn chứa mầm nhiệm ơn cứu độ của chúng ta.

16. Như thế, Thiên Chúa, Đấng linh hứng và là tác giả của cả hai bộ sách Giao ước, đã khôn ngoan xếp đặt cho Tân Ước được tiềm tàng trong Cựu Ước, và Cựu Ước được tỏ hiện trong Tân Ước². Thật vậy, tuy Chúa Kitô đã thiết lập Giao ước mới trong máu Ngài (x. Lc 22,20; 1 Cr 11,25), nhưng các sách Cựu Ước được thấu dụng trọn vẹn trong lời rao giảng Tin Mừng³, đã đạt được và giải bày ý nghĩa đầy đủ trong Tân Ước (x. Mt 5,17; Lc 24,27; Rm 16,25-26; 2 Cr 3,14-16), nhưng đồng thời cũng làm sáng tỏ và giải nghĩa Tân Ước.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

¹ PIÔ XI, Thông điệp *Mit brennender Sorge*, 14.3.1937: AAS 29 (1927), tr. 151.

² T. AUGUSTINÔ, *Quaest. in Hept.* 2, 73: PL 34, 623.

³ T. IRÊNÊÔ, *Adv. Haer.* III, 21, 3: PG 7, 950 (= 25, 1: Harvey, 2, tr. 115); T. CYRILLÔ GIÊRUSALEM, *Catech.* 4, 35: PG 33,497; THEODORUS MOPSUESTIA, *In Soph.* 1, 4-6: PG 66, 452D-453A.

HOA TƯƠI TRÊN SA MẠC

(Suy niệm Lời Chúa Chúa Nhật XXIII thường niên năm B)

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Chúa Nhật XXIII Thường
Niên, năm B

HOA TƯƠI TRÊN SA MẠC

Gs. Bê-nê-đi-cô-đô-Đỗ Quang
Vinh



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/2WOBgT2>

1- Thân thoại Hoa Tươi Trong Sa Mạc:

* Nắng lửa rực thiêu. Sa mạc cháy khô. Bão cát mịt mờ. Sa mạc hoang liêu. Sa mạc cô đơn. Sa mạc khóc than, van xin Thượng Đế. Trời động lòng thương. Có một loài cây tình nguyện xin nhận mang hình hài hèn mọn xấu xí để làm bạn với sa mạc cằn khô, hầu thích nghi với môi trường đầy thử thách gian truân. Trời cho thay lá bằng những gai sắc nhọn để chống lại ánh nắng cháy

kia, cho rễ thật dài để đi tìm mạch nước lặn sâu trong hoang địa. Chẳng bao lâu, cứ mỗi lần vượt thắng nỗi đau vì nắng lửa đông cuồng gió dữ, cây lại nở hoa khoe sắc thắm tươi: **HOA XƯƠNG RỒNG.**



* **Hoa Xương Rồng, hiện thân của kẻ nghèo hèn, sứ giả của Tình Thương. Hoa Xương Rồng cho ta liên tưởng hình ảnh của Thiên Chúa Tình Yêu, Thiên Chúa của kẻ nghèo hèn,** Thiên Chúa chấp nhận rời bỏ ngai trời, mang thân phận hèn mọn của kẻ phàm trần, Thiên Chúa đến để làm bạn, làm bạn trung thành, với con người tội lỗi như Lời Chúa Giêsu đã nói; **"Thầy không gọi anh em là tôi tớ, nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu"**, (Ga 15, 15). Ngay cả đối với Giuđa là kẻ phản bội, Chúa vẫn gọi Giuđa là bạn. Khi hắn đến chào Chúa để làm hiệu báo cho người ta đến bắt Chúa, Ngài vẫn nói với hắn: "Này bạn!"

2- Thân thoại ấy đưa ta đến Lời Chúa trong thánh Lễ Chúa Nhật hôm nay:

* *Trong bài đọc 1, ngôn sứ Isaia nói với những tâm hồn xao xuyến: **Can đảm lên, đừng sợ! Thiên Chúa các ngươi đến để phục thù. Chính Ngài sẽ đến và cứu thoát các ngươi. Bấy giờ người mù được sáng mắt, người điếc được thính tai, người câm sẽ nói nên lời, và nước sẽ chảy nơi hoang địa, suối nước sẽ chảy nơi đồng vắng, đất khô cạn sẽ thành ao hồ, hoang địa sẽ trở nên như suối nước,*** (Is 35, 4-7a)

* *Trong Phúc Âm, thánh Mac-cô lại cũng minh xác, ứng với lời ngôn sứ khi xưa: Khi Chúa Giêsu đến gần biển Galilêa, người ta đem một kẻ câm điếc đến xin Ngài đặt tay trên kẻ ấy. Ngài đặt ngón tay vào tai anh, bôi nước miếng vào lưỡi anh ta, đoan ngược mặt lên trời, thở dài và bảo: **"Ép-pha-ta, (Hãy mở ra)"**, tức thì tai anh mở ra, lưỡi anh được tháo gỡ, anh nói được rõ ràng. Dân chúng thán phục tán dương: **"Ngài đã làm mọi sự tốt đẹp, Ngài làm cho kẻ điếc nghe được, và người câm nói được!"***

3- Đó là những tiếng vọng trong sa mạc đại dịch hôm nay. Đại dịch hiện ra hai khuôn dáng: khuôn mặt **bi quan** và khuôn dáng **lạc quan**:

* *Trên khuôn mặt của đại dịch, thấy chằng chịt những vết thương rướm máu: **không phải chỉ là dịch bệnh và tai ương, mà tất cả những thứ đó vạch trần cái tội bại làm nên tai ương dịch bệnh.*** Sa mạc đại dịch là hình ảnh của Sô-đôm sau khi bị thiêu cháy, vọng ra những tiếng khóc than đã làm nên tội lỗi xúc phạm trời cao. Tội ấy đã được Thánh Kinh kể rõ: dâm loạn đồng tính (Lê-Vi 18: 22), gian ác kiêu căng, em gái cùng với các con gái sống nhờn như phè phỡn, vô cảm, không ra tay giúp đỡ người nghèo khổ, tự cao tự đại làm điều ghê tởm trước mặt Chúa nên Ngài đã xua đuổi chúng đi (Êdekiel 16: 49-50), và "gian dâm chạy theo thú vui xác thịt trái lẽ tự nhiên" (Thư Giuđa câu 7). Tội ấy Chúa từng lên án bọn biệt phái giả hình: "Dân này kính Ta ngoài môi miệng, nhưng lòng chúng ở xa Ta. Nó sùng kính Ta cách giả dối..." và **"Những tư tưởng xấu: ngoại tình, dâm ô, giết người, trộm cắp, tham lam, độc ác, xảo trá, lẳng lơ, ganh tị, vu khống, kiêu căng, ngông cuồng, tất cả những sự xấu đó đều từ tâm trí người ta xuất phát làm cho người ta ra ô uế"**, (Mc 7: 6; 21-23). Tội ấy kéo theo **thói xấu kỳ thị bất công** như

thư thánh Giacôbê đã viết trong bài đọc 2 hôm nay: Giả sử trong lúc anh em hội họp, có người đi vào, tay đeo nhẫn vàng, mặc áo sang trọng, lại cũng có người nghèo khó đi vào, áo xống dơ bẩn, nếu anh em chăm chú nhìn người mặc áo rực rỡ mà nói: 'Xin mời ông ngồi chỗ danh dự này'. Còn với người nghèo khó thì anh em lại nói rằng: 'Còn anh, anh đứng đó' hoặc : 'Anh hãy ngồi dưới bệ chân tôi'. **Đó không phải là anh em xét xử thiên vị ở giữa anh em và trở nên những quan xét đầy tà tâm đó sao? Không phải Thiên Chúa chọn người nghèo trước mắt thế gian, để nhờ đức tin, họ trở nên giàu có và được hưởng nước Ngài đã hứa cho những kẻ yêu mến Ngài đó sao?"** (Gc 2, 1-5). Quả thật, Sô-đôm xưa phản ánh trung thực xã hội hôm nay. Xã hội hôm nay **phù thịnh, trọng phú khinh bần, ngạo mạn chống Chúa, cướp quyền Tạo Hoá thay đổi giới tính, sát hại thai nhi, không từ bỏ mọi cơ hội để thoả mãn quyền lợi vị kỷ, bất chấp liêm sỉ, dẫu phải cam tâm tôn thờ Sự Dữ, chà đạp nhân phẩm, rũ bỏ nhân cách, miễn sao đạt được tư lợi, cố thủ tà quyền. Người ta vì hận thù đổ ky chạy theo vật chất, bỏ rơi người nghèo thấp cổ bé miệng, áp bức, bắt công. Người ta mưu sinh cả trên sự đau khổ của người yếu thể bệnh tật. Tiếng khóc của sa mạc cần khô là tiếng khóc của sám hối ăn năn mà cũng là tiếng khóc van xin của những thương đau bất hạnh.**

* Và ẩn sau khuôn mặt u buồn bi quan ấy, ta vẫn còn thấy bóng dáng của cánh tay vẫy gọi trấn an, gọi mời niềm vui, nụ cười. Hoa Xương Rồng đang khoe sắc thắm bảo cho sa mạc biết: **"tôi vẫn là bạn hữu chân tình". Hãy vui lên! Hãy can đảm! Đừng sợ nữa! Kia Chúa đến!** Có tiếng vọng vang: "Ep-pha-ta"! Hãy mở ra! Ngày đây Thiên Chúa các ngươi sẽ đến để phục thù. Chính Ngài sẽ đến và cứu thoát các ngươi! Ngài sẽ mở mắt kẻ mù, mở tai người điếc, mở lời người câm. **Hãy mở ra! và suối nước hồng ân sẽ tuôn trào trên sa mạc đau thương.**

4- Lời Nguyện:

Lạy Chúa,

Chúng con từ nay thành tâm cải hối,
Nguyện sửa cho ngay tội lỗi ngổn ngang trên muôn lối quanh co.
Nguyện san cho bằng tội lỗi chát cao như đồi núi.
Nguyện lấp cho đầy thung lũng tội lỗi sâu thẳm.
Xin cho sa mạc chúng con rộ thắm tươi hoa.

Lạy Chúa,

Trong ánh Mặt Trời chói loà vinh hiển,
Con hằng mong Ngài ngự đến,
Kéo con ra khỏi chốn hiểm tai,
Con hân hoan được Ngài cứu rỗi,
Sống phục hồi đổi mới từ nay,
Ôm ấp tình yêu Ngài muôn thuở,

Con nguyện không xa Chúa bao giờ.

Kính mời chia sẻ bài hát:

KÌA CHÚA ĐẾN, Thơ Nhạc của Đỗ Quang Vinh

<https://youtu.be/rmXrmBtczDs>

Bê-nê-đi-cô Đỗ Quang Vinh

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

RẤT ĐỐI MONG MANH (BÀI GIẢNG LỄ MỞ TAY CÁC TÂN LINH MỤC GIÁO XỨ HÀ ÚC, 06/8/2021)

Kính thưa Quý Cha cùng toàn thể Anh Chị em,



Chiều thứ Tư vừa qua, hai cha mới vừa được truyền chức buổi sáng vào chào tôi, thì cảm xúc của tôi lúc ấy thật đặc biệt. Có một điều gì đó hoàn toàn mới mẻ, một điều đó đầy hứa hẹn, nhưng cũng là một điều gì đó lắm thách đố! Lúc ấy tôi đang đọc bài Tin Mừng

này... bỗng, tôi thoáng thấy ở hai tân linh mục và cả nơi tôi hình ảnh của Phê-rô, một người vừa được Chúa Giêsu nức lời khen ngợi, nhưng chỉ một chốc sau, lại bị Ngài khiển trách! Một ý tưởng chợt đến với tôi, rằng, “Ân sủng, hồng ân tuyệt vời của Thiên Chúa dành cho con người, vẫn là một điều gì đó ‘rất đối mong manh!’”. Đó cũng là điểm nhấn chúng ta sẽ dừng lại trong vài phút nhân ngày tạ ơn hồng ân linh mục của các tân chức.

Ân sủng, nếu không hoà quyện với thập giá và giữ gìn thì quả ‘rất đối mong manh’! Trải nghiệm của Phê-rô cũng có thể là trải nghiệm của mỗi người chúng ta. Chúa Giêsu khen Phê-rô vì Phê-rô trả lời đúng câu hỏi “Phần các con, các con bảo Thầy là ai?”, “Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống!”.

Khi Phê-rô tuyên xưng thì Chúa Giêsu nói tiếp, “Con là Đá, trên đá, này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy”. Thật thú vị, trong tiếng Hy Lạp, “Petros” là một tảng đá có thể di chuyển; nhưng

“petra” là một nền đá rắn chắc không thể di chuyển. Như vậy, ‘Con là Petros, trên petra này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy!’. Chúa Giêsu cho biết, Phêrô sẽ là tảng đá, đặt trên một bàn thạch vững chắc là Ngài; trên đó, Ngài sẽ xây Hội Thánh. Cũng thế, mỗi người chúng ta trong mọi đẳng bậc là Petros đã trở thành petra để Chúa Giêsu xây dựng Hội Thánh; đặc biệt với các tân chức hôm nay, những petra với hồng ân linh mục trọng đại Chúa ban lại phải mang một sứ vụ lớn lao biết bao! Và sứ vụ càng lớn, thì việc trét dính với bàn thạch Giêsu lại càng phải keo sơn đến ngàn nào!

Thiên Chúa gọi chúng ta trở thành những petra, những pastors, những mục tử chăn dắt đoàn chiên của Ngài. Đoàn chiên đó có thể là một gia đình, một cộng đoàn, một giáo xứ hay cả một Đại Chủng Viện hay cả một giáo phận... Bài đọc Êzêkiel chúng ta vừa nghe, nói đến việc Thiên Chúa sẽ sai đến một mục tử chăn dắt dân Ngài; đó là Đavít, nhưng Đavít chỉ là hình ảnh của một mục tử khác để chính Thiên Chúa có thể đích thân chăm bẵm chiên Ngài. Ngài chăn dắt chiên Ngài trong Mục Tử Giêsu, Mục Tử Nhân Lành kiểu mẫu cho mọi mục tử. Ngài là mục tử đã thí mạng vì đoàn chiên không chỉ để chiên được ra vào đồng cỏ, suối mát trong lành như bài đáp ca Thánh Vịnh 22 chúng ta vừa hát đi hát lại; nhưng Ngài còn thí mạng vì chiên đến nỗi chết trên thập giá cho đoàn chiên được ơn cứu độ. Vì thế, là những mục tử của Chúa, nếu chúng ta không nên giống Chúa Giêsu, không bắt chước Ngài, không ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta thì ơn gọi mục tử của chúng ta quả ‘rất đổi mong manh!’. Để rồi, một ngày nào đó chúng ta trở thành ‘những đũa chần thuê’ lúc nào không hay. Phêrô tuyên xưng Chúa Kitô, nhưng thánh nhân không chấp nhận con đường Thập Giá mà Chúa Giêsu sẽ bước qua, nên đã bị Chúa Giêsu ‘rày’. Vì thế, hãy dính trét với Chúa Giêsu, noi gương Ngài dù phải đau khổ và thí mạng cho đoàn chiên; được như thế đời mục tử của chúng ta sẽ hạnh phúc vô cùng!

Cuối thư Côrintô chúng ta vừa nghe, thánh Phaolô nói, “Tôi có là gì, cũng là nhờ ơn Thiên Chúa”. Ở đây, cụm từ “Tôi có là gì” phải được hiểu một cách đúng đắn. Phaolô không nói đến chuyện Ngài được lên loong lên lá, mang dây chéo, đưa tay chúc bình an, hay mang thêm chiếc nhẫn, càn thêm chiếc gậy... Không! Khi nói điều này, Phaolô đang nói đến những gì Ngài có thể chịu đựng vì danh Chúa Giêsu Kitô, “Họ là người Hipri ư? Tôi cũng vậy! Họ là người Israel ư? Tôi cũng vậy! Họ là dòng giống Abraham ư? Tôi cũng vậy! Họ là người phục vụ Đức Kitô ư? Tôi nói như người điên: tôi còn hơn họ nữa! Hơn nhiều vì công khó, hơn nhiều vì ở tù, hơn gấp bội vì chịu đòn, bao lần suýt chết. Năm lần tôi bị người Do Thái đánh thiếu một roi đầy bốn chục; ba lần bị đánh đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị đắm tàu; một đêm một ngày lênh đênh giữa biển khơi! Tôi còn hơn họ nhiều điều khác nữa!”. Tại sao Phaolô lại có thể mạnh mẽ đến thế, thưa chỉ vì ngài biết, mình mỏng giòn ‘rất đổi mong manh’ như những chiếc bình sành; vì thế, Phaolô đã dính trét vào Chúa Giêsu đến nỗi có thể nói, “Tôi sống nhưng không phải tôi sống mà Chúa Kitô sống trong tôi!”.

Cha Giuse Trần Đình Phước, cha Benedicto Phạm Văn Hoàng và cha Gioakim Phạm Chiển thương mến.

Hôm nay, cộng đoàn phụng vụ và anh chúc mừng các em, tạ ơn Thiên Chúa với các em vì Chúa đã thương ban cho các em thánh chức linh mục mà ngàn người có một; gọi là “thánh chức” vì nó là “Thánh”, phát xuất từ Đấng Chí Thánh, một Giêsu Thánh. Dầu vậy, thánh chức đó vẫn ‘rất đổi mong manh’ nếu chúng ta không dính trết với Đức Kitô, Linh Mục Thượng Phẩm mỗi ngày. Như anh đã nói với các em, theo kinh nghiệm của anh, thiên chức các em vừa lãnh nhận thật mới mẻ, đầy hứa hẹn nhưng cũng lắm thách đố. Thế nhưng, các em đừng sợ! Hãy can đảm lên! Các em có lắm đồng minh, bao nhiêu người đang cầu nguyện và hỗ trợ các em; cả triều thần thánh trên trời, Mẹ Maria, Thánh Cả Giuse cầu nguyện cho các em; các linh hồn đã qua đời; các linh mục đàn anh, các thầy dạy của các em; ông bà cha mẹ anh chị em bà con trong giáo xứ của các em đây; và chưa hết, bao nhiêu tâm hồn thánh thiện vô danh trên thế giới từ các em bé cho đến các cụ già đang cầu nguyện cho các em. Chúng ta ở trong màu nhiệm Hội Thánh thông công mà!

Các em coi, các em tĩnh tâm 6 ngày để chịu chức, ba mẹ các em phải ‘tĩnh tâm’ 30 ngày; 21 ngày khi vừa xuống máy bay, 7 ngày tại nhà là 28, cộng thêm 2 ngày ở Đại Chung Viện; như vậy, là chẵn một tháng; nghĩa là gấp 5 lần các em; đó là chưa kể 2 ngày lên đêngh trên máy bay, xuống phi trường này đến phi trường khác mà không biết có đi tiếp được không! Giáo xứ suốt cả tuần nay cầu nguyện cho các em, các ông bà, cha mẹ 12 giờ trưa, 3 giờ chiều đội nắng đến nhà thờ để cầu nguyện cho các em... Và rồi đây, các em sẽ có thêm nhiều ‘thiên thần không cánh’ khác mà Chúa gửi đến từ khắp thế giới; anh nói, từ ‘khắp nơi trên thế giới’ hỗ trợ các em, không chỉ lời cầu nguyện và tinh thần nhưng cả vật chất nữa. Tin anh đi! Đừng sợ, hãy dám tiêu hao đời mình như cha thánh Gioan Maria Vianney hôm qua Giáo Hội vừa mừng kính; ngài đến nhận xứ Ars, một xứ khi ho cò gáy đến nỗi chính ngài cũng không biết đường và tìm không ra nhà thờ, một giáo xứ lơ là nguội lạnh; thế nhưng, trong 40 năm, Vianney đã thắp lên hai đầu ngọn nến đời mình đến nỗi không còn gì để tiêu hao! Ngài nên giống Chúa Giêsu triệt để bằng việc yêu mến Thánh Thể, chuẩn bị Thánh Lễ cách chu đáo; ngài được mệnh danh là “Tù nhân của chiếc hộp giải tội”. Đó! Bao nhiêu gương lành gương sáng cho các em, vì thế các em đừng sợ. Hãy mạnh mẽ mang balô lên đường!

Muốn đến gần Chúa Giêsu, các em hãy nín áo Mẹ Maria, hãy là ‘những chiếc bóng đổ’ của Mẹ; vì lẽ, trên tay Mẹ luôn có Chúa Giêsu. Anh nhớ, ngày kia, tại La Vang, anh đi xưng tội với cha già Giuse Trần Văn Lộc; ngài hỏi anh, “Cha có lần hạt mỗi ngày không?”, anh thưa, “Dạ có!”; ngài hỏi tiếp, “Cha có dâng mình cho Đức Mẹ không?”, anh ú ớ, “Dạ cầu nguyện với Đức Mẹ thì có, nhưng dâng mình thì không!”; ngài bảo “Hãy dâng mình cho Đức Mẹ mỗi ngày!”. Và từ đó, anh vâng lời ngài, và làm theo; quả đúng như thế, nhờ sự gắn bó với Đức Mẹ, anh cảm thấy ơn gọi của mình bớt mong manh hơn. Và tạ ơn Chúa, anh rất hạnh phúc trong ơn gọi của mình.

Anh Chị em,

Chúng ta hiệp lòng với quý tân chức, hiệp với ba mẹ, gia đình, thân nhân, họ tộc và giáo xứ để cùng tạ ơn Thiên Chúa, cảm ơn Đức Mẹ và Thánh Cả Giuse cho các ngài; đặc biệt, trong Năm Thánh của thánh Giuse, quan thầy của Hội Thánh, Đấng che chở kẻ giữ mình đồng trinh.

Chúng ta phó thác những người con, những người học trò, người anh em của chúng ta cho lòng thương xót Chúa. Xin Ba Đấng phù trì để quý tân chức vững bước trên đường ơn gọi trong đấng bậc của mình, một ơn gọi quá cao quý nhưng cũng ‘rất đổi mong manh’.

Xin Quý Ông Bà Anh Chị em tiếp tục cầu nguyện cho quý tân chức để mỗi ngày, họ biết dính trết với Chúa Giêsu và bám chặt Đức Mẹ hơn. Xin Chúa chúc lành và ban bình an cho cộng đoàn, cách riêng trong những ngày nguy biến này, xin Chúa thương nâng đỡ cách này, cách khác những anh chị em đang khốn khó trong những ngày dịch bệnh”, Amen.

Lm. Minh Anh, Tgp. Huế

VỀ MỤC LỤC

Bài giảng LỄ AN TÁNG CHA LOUIS NGUYỄN VĂN BÌNH (Huế - Ngày 30.08.2021)

Chuyên mục:
“Huế - Sài Gòn - Hà Nội”

**Bài giảng LỄ AN TÁNG
CHA LOUIS NGUYỄN VĂN BÌNH
(Huế - Ngày 30.08.2021)**

**Lm. Micae-Phaolô Trần Minh
Huy, PSS**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3jl4iMA>



Kính thưa Cộng Đoàn Phụng Vụ,

Có một người kia, ngày nào cũng mua báo và **chỉ tìm đọc phần Cáo Phó**, xem hết người chết này đến người chết khác, bất luận tuổi tác sang hèn, **với mục đích duy nhất là để cảm ơn họ đã bằng cái chết của họ mà dạy cho ông ta bài học nghịch lý cuộc đời về cái mất cái được, về sự mong manh của kiếp người nơi cõi tạm, sinh ký tử qui, sống gửi thác về, và về một cuộc sống đời đời trong Thiên Chúa.**

Chúng ta đang sống trong thảm họa đại dịch Covid-19, mạng sống con người trở nên thật mong manh và bất ngờ: có những người được xét nghiệm nhiễm covid bị đưa đi cách ly khỏi cộng đồng, khỏi gia đình và mọi người thân yêu, và chỉ trở về khi hình hài bị biến thể trong lọ tro cốt. Đau lòng biết mấy khi nhìn thấy những trẻ thơ non dại quỳ lạy bên quan tài hay ôm chặt trong đôi tay bé bỏng tro cốt

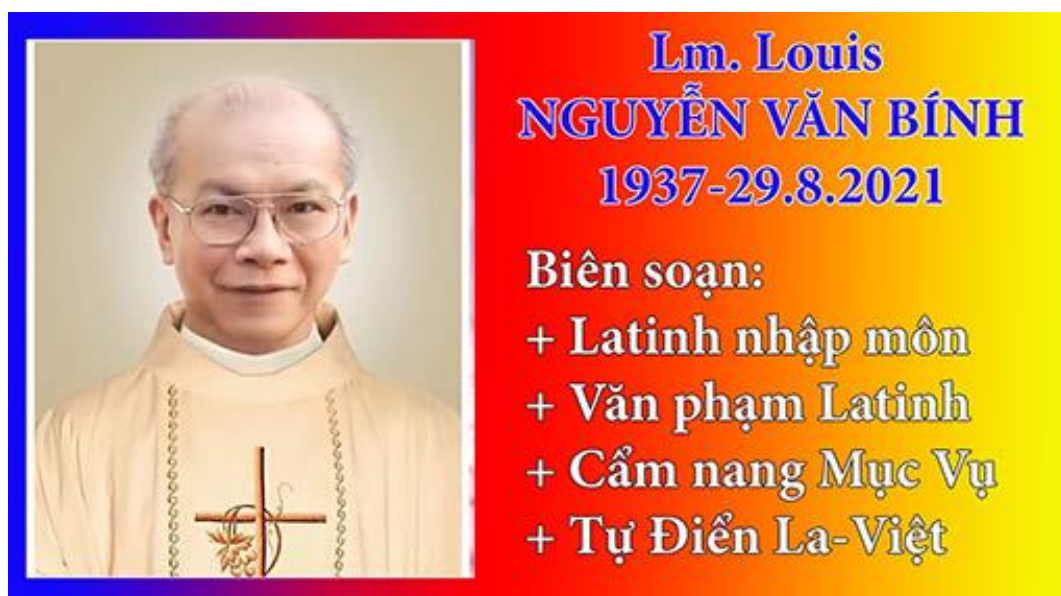
của cha mẹ; đau lòng biết mấy những cụ già run rẩy nhận lại tro cốt của con trai, con dâu vốn là nơi nương tựa của tuổi già, **bó buộc trở lại làm cha làm mẹ lần thứ hai, để nuôi dưỡng những đứa cháu cô cút**. Nhiều y bác sĩ, nhân viên y tế, thiện nguyện viên... chăm sóc chữa bệnh cũng bị nhiễm covid mà ra đi, đánh đổi cả mạng sống, cả người thân và cả tương lai. Nhiều Giám mục, Linh mục và tu sĩ dần thân lo mục vụ tâm linh và Bí tích cho bệnh nhân cũng bị nhiễm covid mà **hy sinh cả mạng sống**. Không ai trong chúng ta mà không cảm xúc đau buồn và **muốn mở lòng ra ăn năn sám hối trở về với Chúa**. Chúa Giêsu đã trải qua tình cảnh hấp hối này khi Ngài nói: **“Bây giờ, tâm hồn Thầy xao xuyến! Thầy biết nói gì đây? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến”** (Ga 12, 27).

Nhưng Chúa Giêsu cũng đã quả quyết: **“Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác. Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời. Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy; và Thầy ở đâu, kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phục vụ Thầy, Cha của Thầy sẽ quý trọng người ấy”** (Ga 12, 24-26). Những lời này **an ủi biết bao cho chúng ta khi tham dự lễ an táng người anh em thân yêu của chúng ta, Cha Louis Nguyễn Văn Bính!**

Như người đàn ông tìm đọc Cáo Phó người chết để cảm ơn về bài học cuộc đời, **con xin chia sẻ bài học cuộc đời mà Cha Louis đã để lại cho chúng ta**. Ngài may mắn hơn nhiều người trong chúng ta: sinh ra trong một gia đình đạo hạnh, giàu có và quyền thế. Ba ngài là ông đốc Chính có chức vụ lớn ở ngoài Bắc nên bị kẹt lại sau 54 cho đến chết, Mẹ ngài là bà đốc Chính đảm đang **lo cho bốn đứa con đều dâng mình cho Chúa**, chị đầu là Mẹ Thu Hương, Dòng Kín, còn sống; một cậu em trai chết khi mới 16 tuổi; cô em gái là Soeur Ngọc, Dòng Nữ Tử Bác Ái đã qua đời. Riêng ngài, 14 tuổi, được vào Chủng viện An Ninh; 7 năm sau, đi du học và chịu chức Linh mục tại trường Truyền Giáo Rôma, tiếp tục đi học trường Ngôn Ngữ ở Anh, đạt nhiều bằng cấp, **giỏi Latin đến độ được gọi là ‘chuyên gia’**, Latiniste, với bộ **Văn Phạm Latin hơn 1.500 trang A5 và Bộ Tự Điển La-Việt đồ sộ đang dở dang mà mỗi chữ cái là một cuốn sách mấy trăm trang**. Chính ngài đã chia sẻ với con là không thể tự mình hoàn thành, nên trao cho một thầy Kontum và một Cha đang du học tiếp tục; nhưng rồi ngài cũng không kỳ vọng được ở hai người này và đã liên hệ với Đức Cha Viên, người có khả năng tri thức, tài chánh và nhân sự để tiếp tục kiện toàn. Xin Cha Giải là em linh tông duy nhất còn lại của Cha Bính quản lý kỹ các tập sách, nhất là các đĩa cứng máy tính chứa các tập tin và làm việc với Đức Cha Viên để thực hiện cho được **di sản tinh thần này của Cha Bính để lại cho Tổng Giáo Phận Huế**.

Từ nhỏ, cha Louis được mẹ, chị gái và em gái thương yêu cưng chiều, ửng chi, đòi chi được này, không bao giờ gặp phải trái ý. Điều may mắn này khi ra xã hội, đối diện với quyền bính và đua tranh đồng đội lại sẽ trở nên ‘tai họa’, vì khi gặp trái ý sẽ dẫn đến dễ bị kích động, trở nên căng thẳng vùng vằng khó chịu, nhất là khi ngài, vốn có cá tính mạnh, dễ bức xúc bộc phát theo cá tính. **Bài học**

lớn cuộc đời Cha Louis để lại cho chúng ta là cuộc chiến đấu bản thân giữa ý riêng và ý Bề trên hay ý tập thể, nhất là Ý Chúa. Cuộc chiến đấu này rất cam go với thành công và thất bại, kèm theo đau khổ là điều không thể tránh khỏi. Ví dụ Mùa Hè Đỏ Lửa năm 72, sau khi bị bắt ra Bắc, bị tuyên truyền, ngài say mê đời sống kham khổ của miền Bắc, lớn tiếng tuyên bố, “Miền Bắc là một tu viện khổng lồ” và dấn thân theo Miền Bắc với thiện chí, nhất định tham gia thành lập Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo Yêu Nước, tiếm ản nguy cơ Giáo Hội Tự Trị như bên Trung Quốc, thách thức Đức Tổng Giám Mục Philipphê Nguyễn Kim Điền. Và quả Đức Cha Philipphê đã không cho ngài làm mục vụ vì Cha Louis đã không vâng lời mà vẫn đi Hà Nội tham dự một cuộc họp; dù sau đó, mỗi ngày, ngài vẫn được phép dâng Thánh Lễ một mình. Ông Chúa giúp; về sau, nhờ lời mẹ ngài năn nỉ, khuyên nhủ, ngài đã từ bỏ mọi sự; trở lại xin lỗi Đức Cha, và Đức Cha đã tha vạ cho ngài. Cha Louis tiếp tục làm công việc mục vụ rất tốt. Sau đó, ngài được đặt làm Phó Chủ Tịch Mặt Trận Tỉnh một thời gian dài, nhưng khi ngộ ra kèm theo nhiều bất bình, ngài cũng vùng vẫy quay lưng bỏ đi, **dành thời giờ còn lại để chú tâm lo cho giáo dân.** Đại Chủng Viện Huế tái hoạt động 1994, ngài được Đức Cha Tĩnh mời gọi gia nhập Xuân Bích năm 1995. Ngài rất tích cực dạy học, làm linh hướng, giám học, phụ trách sinh hoạt mục vụ giáo xứ cho các Thầy, coi sóc cả giáo xứ Kim Long.



Nhưng cuộc sống không thể tránh khỏi những trục trặc trái ý và hiểu lầm, Cha Bình đã nóng nảy viết đơn xin ra khỏi Xuân Bích. Do sự sắp xếp vụng về của người trung gian, Cha Louis không có cơ hội

được gặp để đối thoại với Thẩm Quyền Xuân Bích sang kinh lý, hầu giải quyết ổn thỏa và đành “*ném lao phải theo lao*” ra đi; trở về lại với Mẹ Giáo Phận Huế, vì “*xin vậy mà không hẳn phải vậy*”! Đó là một thất bại đau khổ nữa của Cha Louis trong việc quen sống theo cá tính của mình. Vậy mà ngài đã **chấp nhận hậu quả, tiếp tục anh dũng chiến đấu, can đảm để bắt đầu một hành trình mới, trên con đường vâng phục thánh ý Chúa và trung thành với Giáo Hội, sống hữu ích chuối ngày hưu trí Linh mục, tiếp tục ơn gọi Xuân Bích dở dang của Cha,** mà Cha đã chọn lựa dấn thân vào cái tuổi trưởng thành chín muồi “*ngũ thập tri thiên mệnh*” của Cha, bằng **miệt mài làm bộ Đại Từ Điển La-Việt, nhằm góp phần vào công cuộc đào tạo các linh mục, tu sĩ tương lai của Giáo Hội.** Ai không biết rõ môi sinh và hoàn cảnh sống khắc sâu lên

đời Cha thì lắm khi cũng khó chịu, và không ít lần ngao ngán về ngài; nghĩa là *nhìn cho xong!* Nhưng khi nghe chính ngài tâm sự mà hiểu rõ nguyên nhân nguồn cội thì rất thông cảm với ngài, thương ngài và **trân trọng cuộc chiến đấu nội tâm của ngài, vì ngài cũng là nạn nhân của tính khí cố hữu từ tuổi thơ của mình.**

Xin cảm ơn Cha Louis Bính về bài học phục thiện và chiến đấu bản thân để sống tốt sứ vụ Linh mục đào tạo của Cha. Rất mong các nhà đào tạo Linh mục, tu sĩ tương lai lưu ý đặc biệt môi sinh và hoàn cảnh sống của các ứng sinh để nâng đỡ, uốn nắn, đào tạo họ nên những Linh mục, tu sĩ tốt như lòng Chúa và Giáo Hội mong ước; những con người mà giáo dân và thế giới chờ đợi, theo tinh thần Laudato Si của Đức Thánh Cha Phanxicô. Ước gì được như vậy! Amen.

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS



VỀ MỤC LỤC

LỜI CẦU TRONG CƠN ĐẠI NẠN

Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt

18 tháng qua là một thời gian khó khăn – và đối với một số trong chúng ta, những khó khăn vẫn còn tồn tại. Hàng ngày truyền thông tràn ngập tin tức mới nhưng vẫn không có gì thay đổi. Tuy nhiên, những điều này lại như một lời mời gọi chúng ta đến gần Chúa hơn, và nhấn chìm đời chúng ta trong kinh nguyện. Ngài là “Đá tảng” (Isaiah 26:4) – niềm hy vọng của chúng ta, sự an toàn duy nhất của chúng ta. Để khỏi bị nghi ngờ và thất vọng, chúng ta cần phải tái khám phá hoặc tiến sâu vào mối quan hệ này. Ngài là đáng qua mọi gian nan, khốn khó đã tỏ ra gần gũi hơn với chúng ta. Ngài là đáng duy nhất yêu thương chúng ta bằng tình yêu vô tận, nâng đỡ, và khích lệ chúng ta.

CHÚNG TA CẦN CẦU NGUYỆN

Chúng ta có một nhu cầu to lớn là đặt mình một cách thường xuyên dưới cái nhìn của Thiên Chúa, để đón nhận sự hiện diện nhân từ của Ngài, để nuôi dưỡng chính chúng ta bằng tình yêu và Lời của Ngài. Điều này dẫn chúng ta tiến gần với sự bình an của Thiên Chúa, trong “đại dương bình yên là Ba Ngôi Chí Thánh” ở đó chúng ta sẽ tìm được tất cả những gì chúng ta cần để đối diện với mọi tình huống bằng đức

tin và sự tín thác như lời Thánh Catherine thành Siena. Và cũng như Thánh Gioan Phaolô II trong Tông Huấn *Novo Millennio Ineunte* đã viết Kitô hữu không cầu nguyện, là “Kitô hữu trong tình trạng nguy hiểm” (34).

Có hai lãnh vực đối với lời cầu nguyện của chúng ta trong đời sống. Đầu tiên liên quan đến toàn cuộc sống của chúng ta, khi có thể, như một cuộc đàm đạo với Thiên Chúa. Đời sống thường ngày trong mọi cách thức đơn sơ cũng như quen thuộc, chúng ta phải thường xuyên hướng tâm hồn và tư tưởng về Ngài, tin rằng Ngài luôn luôn theo dõi chúng ta với tình yêu thương. Tất cả mọi chi tiết trong đời sống của chúng ta, cần được nuôi dưỡng bằng cuộc trò chuyện này: những gì tốt đẹp, chúng ta dâng lời tạ ơn, những gì khó khăn, chúng ta kêu cầu Ngài thương xót, và ngay cả những khi sa ngã, chúng ta không quên xin Ngài tha thứ! Như thế, sẽ khuyến khích chúng ta. Trong mọi sự, tốt cũng như xấu, có thể trở nên một cơ hội để trò chuyện với Thiên Chúa, và đem chúng ta gần lại với Ngài như đứa con thơ luôn gần gũi với cha mình.

Thứ đến là việc thường xuyên dành giờ rảnh rỗi đến với Thiên Chúa – tách mình ra khỏi những ràng buộc của thường ngày để đặt mình trước nhan Ngài. Chúng ta có thể bắt đầu bằng việc dành ra 15 phút mỗi ngày, và dần dà có thể tăng thêm thí dụ một giờ chẳng hạn trước Chúa Giêsu Thánh Thể trong nhà nguyện. Những giây phút như vậy, Thiên Chúa sẽ tuôn đổ hồng ân Ngài trên chúng ta. Ngài có thể tăng thêm sức mạnh, và hy vọng. Trước nhan Ngài, tâm hồn chúng ta được thay đổi.

NHỮNG NGĂN TRỞ VIỆC CẦU NGUYỆN

Khi cố gắng gia tăng đức tin trong việc cầu nguyện, chúng ta sẽ gặp những ngăn trở. Chúng ta có thể từ chối mở lòng mình ra đối với Thiên Chúa. Chúng ta có thể sợ rằng nếu chăm chỉ cầu nguyện, thì Thiên Chúa sẽ thử thách và dẫn chúng ta đi vào con đường khiến chúng ta không thể kiểm soát được cuộc đời chúng ta. Chúng ta sẽ bị cám dỗ để sợ hãi hoặc mất can đảm, hoặc chúng ta có thể cảm thấy cuộc đời mình bị thua thiệt. Ma quỷ sẽ tìm mọi cách để cản trở chúng ta cầu nguyện, bởi vì chúng biết rằng một linh hồn cầu nguyện sẽ vượt khỏi tay của chúng. Chúng ta cũng có thể bị thiếu hiểu biết từ những thông tin về thế giới văn minh, hoặc sợ hãi bởi sự cô đơn và thảm lắng. Chúng ta cảm thấy dễ dàng để lướt trên iphone hơn là dành một sự yên lặng trước mặt Thiên Chúa!

Một ngăn trở nữa là ý niệm sai lầm về cầu nguyện. Điều này xảy ra rất thường xuyên. Để đem lại hoa trái, đem lại sự bình an, tăng thêm sức mạnh đức tin, và gia tăng việc làm bác ái, chúng ta thường xuyên nghĩ rằng lời cầu nguyện của mình phải đạt “thành quả” – tốt đẹp bao nhiêu có thể - một thành quả khiến chúng ta cảm thấy sung sướng. Nhưng đây không phải là cái nhìn về cầu nguyện của người Kitô hữu.

Cầu nguyện không phải là việc làm trình diễn, nhưng là mời Thiên Chúa đến với sự nghèo nàn, với sự bất lực của chúng ta. Nó không phải là thành quả, nhưng là được ở với Thiên Chúa. Ngài không cần những gì chúng ta làm, nhưng Ngài khao khát tình yêu của chúng ta như lời Thánh Thérèse thành Lisieux.

Một đôi khi chúng ta cảm thấy nghèo nàn, thiếu hấp dẫn, mất nghị lực, mỏng dòn, và bất toàn, nhưng đó không phải là vấn đề. Ngược lại, những yếu hèn của chúng ta khiến lời cầu nguyện của chúng ta không đạt thành quả đẹp đẽ khiến chúng ta có thể tự hào, nhưng lại là một tiếng kêu của người nghèo “Kẻ nghèo khó kêu cứu và Chúa đã nghe” (Thánh Vịnh 34:7). Và đó là cách duy nhất lời cầu xin xuyên thấu các tầng trời. Điều xem như trái ngược lại là lời cầu của những kẻ nghèo khó, là những lời cầu đem đến vui mừng: sự vui mừng cảm nhận từ tình yêu Thiên Chúa. Nó lớn mạnh hơn tất cả giới hạn của con người

Nhận lãnh những hồng ân hoặc được soi sáng trong khi cầu nguyện là điều tốt, nhưng nó không cần thiết. Vì lời cầu nguyện thực sự khiến chúng ta đụng chạm đến Thiên Chúa, và để Ngài đụng chạm đến chúng ta mà không cần những dấu lạ, hoặc sự an ủi. Nó chỉ cần niềm tin và bền bỉ, một hành động chân thành và tin tưởng, và diễn tả niềm ao ước thực sự của chúng ta trong tình yêu mến.

Nhà triết học Công Giáo trẻ người Pháp, Martin Steffens đã nói:

Thông thường trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta chia sẻ tài năng với thế giới. Trong lời cầu của chúng ta, chúng ta dâng lên những bất lực của chính mình. Đây là điều làm cho lời cầu của chúng ta luôn luôn có thể và mọi lúc... Chúng ta không bao giờ cần phải chờ đợi đối với những hoàn cảnh nào, nếu những gì chúng ta dâng lên qua lời cầu trong điều kiện khiêm tốn như những con người nam nữ. (Newspaper *Le Croix*, Apr 17, 2020)

THẾ GIỚI CẦN LỜI CẦU CỦA CHÚNG TA

Thế giới chắc chắn cần lời cầu của chúng ta. Nó cần được Thiên Chúa thăm viếng và động chạm tới bằng lòng thương xót của Ngài. Chỉ trong mối tương quan với Ngài thế giới mới được đổi mới và cứu rỗi. Những giải quyết chính trị và xã hội như những phương thuốc của con người, đều bất toàn. Chúng ta cần giống như những quân canh được nói tới bởi tiên tri Isaiah, những người được Thiên Chúa đặt trên tường thành của Giêrusalem: “Đêm hay ngày họ sẽ chẳng bao giờ im lặng”, họ có phận sự nhắc nhở Đức Chúa về những gì Ngài đã hứa. (62:6). Họ sẽ không để Thiên Chúa nghỉ ngơi cho đến khi Ngài ban ơn cứu độ cho thành thánh! Hoặc giống như người thiếu phụ trong Phúc Âm trước quan tòa bất công, chúng ta không được để

Chúa một mình cho đến khi Ngài ban cho chúng ta sự công chính; đó là, cho đến khi Ngài tỏ lòng thương xót đối với thế giới (x. Luca 18:1-8).

Thế giới hôm nay đang rất cần lời cầu nguyện: cho việc canh tân Giáo Hội, cho các nhà lãnh đạo, những người hướng dẫn nền kinh tế, những người săn sóc, cho những bệnh nhân, cho tất cả những ai đang sống dưới hậu quả của cơn dịch bệnh trong tình trạng khó khăn và đau khổ.

Tất cả mọi Kitô hữu phải thực hành, qua nhân đức của bí tích Rửa Tội, một bí tích chuyển cầu. Mỗi người chúng ta phải cầu xin Chúa Thánh Thần giúp chúng ta hiểu điều gì là điều cần cầu xin trong vô số những nhu cầu của thế giới và của Giáo Hội, được Thiên Chúa đang trao vào tay chúng ta. Phải cầu xin không chỉ cho những ý chỉ đến riêng mình, như những nhu cầu cá nhân mà còn cho những nhu cầu đối với những người mình yêu mến, và cả những người mà Thiên Chúa đã trao cho mình. Điều chắc chắn là lời cầu xin của chúng ta sẽ trở sinh hoa trái nếu nó không phát xuất từ những cảm tình riêng tư, nhưng được chính Chúa đã cầu xin điều ấy cho chúng ta.

Lời cầu xin của chúng ta đối với thế giới thường xuyên phải rõ ràng, nhưng nó cũng có thể là những điều cầu xin ám chỉ. Trong lời cầu nguyện của Thánh Thérèse Lisieux đã lưu ý chúng ta rằng không cần thiết phải nhắc đến tất cả mọi điều mình xin. Một đôi khi chỉ cần thỉnh lặng trước nhan Chúa, để cho mình được nhận chìm trong Ngài, nhờ đó mà phần lớn các linh hồn sẽ theo chân chúng ta bắt đầu chạy lại với Ngài. Đó cũng là lý do thánh nữ giải thích ý nghĩa tại sao qua câu trong Diễm Tình Ca: “Hãy kéo em theo anh, đôi ta cùng mau bước” (1:4). Một cách đơn giản, trong thỉnh lặng trước nhà tạm, ở đó với Chúa và cho một mình Chúa, cho vinh quang Ngài và không còn gì hơn, giống như cây nến cháy trong thỉnh lặng, sẽ thu hút nhiều linh hồn về với Thiên Chúa.

NƯỚC CHA TRỊ ĐẾN

Thiên Chúa không luôn luôn trả lời chúng ta giống như những gì chúng ta kêu cầu Ngài, nhưng lời cầu nguyện của chúng ta lại luôn thay đổi một cái gì đó trong chúng ta và thế giới. Nó thu hút sự hiện diện của Thiên Chúa; nó mang lại vương quốc của Ngài.

Dường như đối với tôi, trong những thời khắc riêng biệt trong đó chúng ta sống, lời cầu nguyện của chúng ta phải là một sự mang lại của vương quốc Thiên Chúa. Chúng ta không biết rõ thời gian, hoặc bao giờ mà Thiên Chúa Cha đã xếp đặt trong sự khôn ngoan của Ngài, nhưng chúng ta tin chắc chắn về một ngày tận cùng của thế giới. Chúng ta đang ở những thời khắc đặc biệt ấy của lịch sử, giống như những chuyển động bên trong trái đất làm thay đổi bộ mặt địa cầu.

Lời của Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Roma, đã cho thấy những dấu hiệu và những lời than thở trong sự chờ mong của ngày giải thoát nó (8:22-23). Thế giới đang trải qua những cơn đau đớn như người mẹ lúc sinh con, chuẩn bị cho ngày xuất hiện của trời mới đất mới. Điều đòi hỏi chúng ta trong kinh Lạy Cha – “Nước cha trị đến” – mang ý nghĩa đặc biệt hôm nay. Tiếng kêu xin thảm thiết nhất trong lời cầu nguyện của chúng ta phải là lời kêu van bởi Thánh Thần và Vị Hôn Thê ở đoạn cuối sách Khải Huyền: “Amen! Xin hãy đến, lạy Chúa Giêsu!” *Marantha!* (22:20).

Chuyển ngữ từ bài viết *Prayers during times of Crisis* của cha Jacques Philippe trong **the WORD among us**. September 2021, WAU.ORG

VỀ MỤC LỤC

Luận về Đời Sống Đạo Đức qua Thần học và Triết học
“Những nguyên tắc để suy tư và tiêu chuẩn để phán đoán”

Tiến sĩ Trần Xuân Thời

(tiếp theo)

III. GẶP GỠ THIÊN CHÚA

41-Trước hết phải hiểu là Thiên Chúa luôn luôn tìm kiếm chúng ta. Chúng ta cũng tìm kiếm Thiên Chúa: Chúa là tình yêu. Ai sống trong tình yêu là sống trong Chúa và Chúa sống trong người ấy. “*God is love, who abides in love, abides in God and God in him*”. Tình yêu Thiên Chúa tức là Bác ái. Chúng ta có trí tuệ (intellect), lý trí (reason), Ý chí (will) và tự do (freedom). Trí tuệ để thu nhận kiến thức, mệnh Trời; Lý trí để suy xét, hiểu biết tình yêu của Chúa đối với chúng ta qua mặc khải của Chúa; Ý chí là quyết tâm của chúng ta đền đáp lại tình yêu của Chúa đã ban cho chúng ta; và tự do để chấp nhận hay thoái thác ơn sủng.

Gặp gỡ Thiên Chúa là ân sủng vì Chúa đã phán: *Các con không chọn Thầy mà Thầy đã chọn các con, sai các con đi để mang về hoa trái, hoa trái không bao giờ hư nát. “You did not choose me, I chose you and I commissioned you to go out and bear fruit, fruit that will last “. (Jn 15:16)*. Gặp gỡ Chúa Kitô là đã tìm thấy Chân lý và sự Sống, là lý tưởng cao cả nhất của Kitô hữu. Lý tưởng chung của chúng ta là quy về Chúa Kitô, đáng cứu độ chúng ta. “Thầy là cây nho, chúng con là cành. Ai kết hợp trong Thầy, Thầy ở trong người đó, kẻ ấy sẽ trở sinh hoa trái, vì nếu xa lìa Thầy các con sẽ không làm gì được.- “*I am the vine, you are the branches. Whoever remains in me, with me in that person, bears fruit in plenty, for cut off from me, you can do nothing*” (Jn 15:5).

42-Thánh Augustinô đã nói “Con đã biết con, nay con lại được biết Chúa”. “Người đã đến để ban cho chúng ta sự sống dồi dào” (Jn 10:10). Người là “Mạch nước làm cho chúng con không khát đời đời (Jn 4:13-14). Chúa Giêsu là con người toàn vẹn; vừa có nhân tính; vừa là Thiên Chúa; là Đáng Cứu độ vĩ đại. “Người có nhân tính nên biết cảm thông với chúng con. Người là Thiên Chúa nên Người có quyền lực chữa lành mọi vết thương cho chúng con. Tôi cảm tạ ơn

Chúa và mong muốn được theo Người. “Lạy Thầy chúng con theo ai? Vì thầy có lời ban sự sống đời đời” (Jn 6:68). Vì muốn được theo Người, chúng ta mong muốn được học đạo để hiểu thêm về Thiên Chúa, “vì thế giới là địa bàn và phương tiện để Kitô hữu thực thi ơn gọi của mình.

” **Nếu chúng ta thờ phượng Thiên Chúa, thì chúng ta cũng phải thương yêu nhân loại như mình ta vậy và quý trọng tất cả những gì Thiên Chúa tạo nên trên trái đất cho chúng ta hưởng dụng, như sinh vật, đất đá, cỏ cây, hoa lá...những loài vật này đã thể hiện sự hoàn mỹ của Thiên Chúa mà chúng ta không nên phí phạm. Để hiểu biết Thiên Chúa mỗi ngày một nhiều hơn, chúng ta phải học Đạo vì: “Không học Thánh kinh thì không biết gì đến Chúa Kitô.”** *Ignorance of the Scriptures is ignorance of Christ” (St. Jerome 400 AD).*

43- ĐTC Phaolô VI đã nói “Để uốn nắn trở thành một Kitô hữu, chúng ta phải canh tân não trạng chúng ta, phải sống theo khuôn mẫu đời sống Chúa Kitô và chấp nhận trách nhiệm biến đổi những cơ cấu trần thế nơi chúng ta đang sống”. “Toàn bộ con người cần được uốn nắn hay đào luyện cho đến khi Chúa Kitô thành hình ngay trong con người ấy”. (Gal 4:19) và cho đến khi nhận thức được rằng không phải tôi sống mà chính Chúa đang sống trong tôi *“It is no longer I who live, but Christ who lives in me”*. Nghĩa là học cho đến khi Thánh kinh tràn ngập tâm hồn. Học Thánh kinh không phải chỉ để hiểu nghĩa, biết thêm tin tức (information) mà thôi mà chính là làm sao áp dụng Thánh kinh vào sinh hoạt hằng ngày (formation) để tạo sự tự hoán cải liên tục (Metanoia/conversion). Bởi nhờ vào đào luyện, với những phương cách khác nhau, mới biến đổi hay hoán cải con người toàn diện. Việc học đạo làm cho con người “thực sự vững vàng về những gì là thiết yếu và hạnh phúc một cách khiêm nhường trong đức tin. Đặc biệt am hiểu các ý niệm căn bản như ân sủng, vai trò của Kitô hữu, đức tin, sùng đạo.....

44-**Ân Sủng:** Chúa đã tự hiến tế trên cây Thánh giá để chuộc tội cho thiên hạ. *Ơn cứu độ* của Ngài dành cho mọi người, thể hiện tình yêu Thiên Chúa cũng là *phương tiện tuyệt hảo an bài cho chúng ta được tương ngộ với Ngài*. Ân sủng (grace) đã giúp chúng ta gặp gỡ Chúa trong một thế giới đầy những thực tại bất ngờ, và chỉ có Chúa mới lấp đầy được những sự trống vắng trong tâm hồn chúng ta. Nói khác đi “Ân sủng là sự gặp gỡ sống động với Thiên Chúa” giúp chúng ta trở thành những Kitô hữu có phẩm giá. Nhờ ân sủng của Chúa, chúng ta đã được xác nhận là Kitô hữu về mặt thiêng liêng.

45- **Giáo Hội:** “You are Peter, and on this rock, I will build my church” (Mt 16; 18, Jnl:42) “Này con là đá, trên viên đá này Cha xây Giáo Hội muôn đời vinh quang”. Chúa không bao giờ để chúng ta cô đơn, lạc lõng nhưng trái lại hội tụ con cái của Người vào trong một đại gia đình. Đại gia đình này được thể hiện qua hai hình ảnh (1) Giáo hội là Cộng Đồng Dân Chúa, mỗi Giáo hữu cũng là một Giáo hội (2) Giáo hội cũng là nhiệm thể của Chúa Kitô- một hình ảnh nói lên được sự tham gia của Kitô hữu trong đời sống của “Chúa Kitô toàn diện”. Thánh GH Gioan Phaolô II đã nói” Nhờ ơn sủng của các Kitô hữu sống hiệp thông với các Thánh: Hình ảnh cây nho và cành nho đã làm sáng tỏ sự hiệp thông thiết yếu giữa các Tông đồ với Chúa, và giữa các Tông đồ với nhau: Tất cả đều là cành nho của một cây nho duy nhất”. Khi thi hành sứ mệnh của một Kitô hữu giữa trần thế, chúng ta thi hành kế hoạch tuyệt diệu của Chúa với Đức tin: *Nghĩa là nhìn nhận kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa* đặt căn bản trên “Đức tin”.

46-**Đức Tin:** Đức tin là nguyên động lực thúc đẩy chúng ta hoàn thành nhiệm vụ Chúa giao phó cho chúng ta ở trần gian này, với tâm niệm: “Bất luận anh em ăn gì, hoặc uống gì hay làm bất cứ điều gì, hãy làm vì vinh quang của Thiên Chúa “ (1 Cor 10:31). Chúa đã ban chính bản thân mình làm món quà cho con người thì sự đền đáp duy nhất và thích ứng nhất là hoàn toàn chấp nhận kế hoạch cứu chuộc của Chúa, không chỉ là một sự tán thành, nhưng là một sự gắn bó, đam mê (passion) Chúa với tất cả tâm can cũng như yêu người như mình ta vậy. *“Love the Lord, your God with all your heart, soul, mind, and strength, and love your neighbor as yourself”* (Mark 12:30-31). Một hình thức theo Chúa Kitô thực sự, một thái độ chia sẻ công cuộc cứu chuộc của Chúa. Nhờ phép Thêm sức mà chúng ta được đức tin vững vàng *“The confirmation gives us a special*

strength of the Holy Spirit to spread and defend the faith by word and action as true witnesses of Christ” (Catechism of Catholic Church, CCC 1303). Đức tin như vậy là một trong những điều kiện ắt có để được nên thánh. Đức tin được thể hiện qua các tác động sùng kính Thiên Chúa hằng ngày qua tâm tình sùng đạo.

47- Với tư cách Kitô hữu, chúng ta hiểu vai trò của mình là giáo hữu trong Giáo hội và cũng là Giáo hội. Đã là giáo hữu trong Giáo hội, chúng ta chấp nhận tin mừng cứu chuộc của Chúa với Đức tin mãnh liệt vào Chúa. Đến đây hẳn nhiên chúng ta đã có sự lựa chọn vì “Đức tin không hành động là Đức tin chết” (Giacôbê 2:17). Nghĩa là Đức tin phải được thể hiện qua mọi hành vi sùng đạo hằng ngày của người giáo hữu. Chúa đã hứa “Ở đâu có hai hay ba người họp nguyện ở đó có Chúa hiện diện - *Where two or three are gathered in my name, there am I in the midst of them*” (Mt 18:20) và “Anh em có nói gì, làm gì thì hãy nói nhân danh Chúa Giêsu và nhờ Người mà cảm tạ Thiên Chúa Cha” (Col. 3:17). Nhất là phải làm hoà với người anh, em trước đi tham dự vào Thánh lễ thì của lễ mới được Chúa chấp nhận “*If you are offering your gift at the altar, and there remember that your brother has something against you, leave your gift before the altar and go, first be reconciled to your brother, and then come and offer your gift*” (Mt 5:23-24). Trong kinh Lạy Cha chúng ta đọc, có câu “và tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con - “ *Forgive us our sins, as we forgive those who sin against us*” và vì vậy Chúa sẽ không tha thứ cho chúng ta nếu chúng ta không tha thứ cho người khác “ *God will not forgive anyone who fails to forgive others*” (Mt 6:14-15). Có thể có nhiều phương cách thể hiện Đức tin trong hành vi Sùng đạo để nên Thánh sẽ đem lại cho chúng ta những ý niệm về sùng đạo chính trực, gạt bỏ những quan niệm sai lầm. Chúng ta phải chọn đời sống thánh thiện đích thực với đức tin kiên định được đánh động nhờ tình yêu mà Chúa Giêsu công bố trong điều răn mới của Người.

48-**Đặc Trưng của Giáo Hội:** Chúa Giêsu đã nhập thể (incarnation) làm người và đã chịu chết trên cây Thánh giá để chuộc tội cho nhân loại. Ngài đã thiết lập Giáo hội như ngôi nhà với đầy đủ tiện nghi cho chúng ta và mong muốn chúng ta sinh sống trong ngôi nhà đó. Giáo hội dẫn dắt chúng ta ngày nay như “trụ lữ” Chúa đã ban xuống, ngăn chặn quân thù, để dẫn dắt dân Israel khỏi Ai cập. Chúa ban cho chúng ta mỗi người một vai trò mà Chúa muốn chúng ta thực hiện trong Giáo hội. Chúa đã phán Giáo hội Chúa là “Ánh sáng của muôn dân- *The light of the world*”. Là Giáo hội hữu hình với những đặc tính vĩnh cửu cho đến khi Chúa lại đến. Giáo hội Chúa đã trường tồn trên 2000 năm trải qua biết bao nhiêu nghịch cảnh và vẫn vững vàng như bàn thạch, đúng như lời Chúa đã phán với Thánh Phêrô “ *Này con là đá, trên viên đá này Cha xây Giáo hội muôn đời vinh quang* “. Nếu là một tổ chức của nhân thế thì Giáo hội đã suy sụp từ lâu, nhưng đây là Giáo hội của Chúa, khởi sự với công lao của 12 Thánh Tông đồ và được giáo quyền các cấp qua các thời đại đã tiếp nối chương trình cứu độ và rao giảng lời Chúa qua hơn 2000 năm đã kiến tạo thành một Giáo hội vững vàng nhất thế trần với hàng tỷ giáo dân, thể hiện “Thần quyền” vĩnh cửu của Chúa trên “Thế quyền” nay đổi mai thay của các quốc gia trên thế giới.

49- **Giáo Hội Công Giáo có 4 đặc trưng**

(1) Giáo hội Công giáo là Giáo hội **Duy Nhất**: (The Church is oneness,) nghĩa là Chúa chỉ thành lập một Giáo hội duy nhất trên trần gian này với một nền giáo lý thuần nhất, trước sau như một, như lời Chúa đã giảng dạy, hoặc đã phán qua các Tiên tri, các Thánh Tông đồ được thể hiện qua Kinh thánh. Tín lý của Giáo hội càng ngày càng được khai triển sâu xa hơn qua các Công đồng, cho đến nay Giáo hội đã họp được **22 Công Đồng**, kể từ Công Đồng Giêrusalem năm 49 sau khi Chúa tử nạn và Công Đồng gần nhất là Công Đồng Vatican II (1962-1965) với nhiều canh cải thể hiện qua các Tông huấn, Thông điệp, Sắc lệnh, nhưng luôn luôn trung thành với nguyên gốc..(Jn. 16:12-13) .

(2) Giáo Hội Chúa là Giáo hội **Thánh Thiện** (The Church is Holy). Thánh thiện vì đáng thành lập là Thánh thiện. Tuy nhiên không có nghĩa là mọi giáo hữu đều thánh thiện, cũng như không có

nghĩa là mọi tín hữu đều sẽ được hưởng phúc đời đời. (Jn 6:70, Matt 7:21-23). Giáo hội là nguồn thánh thiện, là cơ quan quản nhiệm ơn Thánh Chúa qua các phép bí tích (Eph.5:26). Các tôn giáo đều thánh thiện, cho nên tấn công tôn giáo là hành vi xâm phạm nhân quyền của chủ nghĩa CS chủ trương tam vô: Vô gia đình, vô tổ quốc và vô tôn giáo.

(3) Giáo Hội là **Công Giáo**. (The Church is Catholic) Giáo hội Công Giáo là ân sủng Chúa ban cho nhân loại, là tôn giáo chung của hoàn vũ (Catholic, nguyên gốc chữ Hy Lạp = Universal phổ quát, of all nations). Công giáo là tôn giáo chung của nhân thế (Matt.28:19-20). Qua hơn 2000 năm Giáo hội vẫn rao truyền tin lý căn bản: **Chúa đã chết để chuộc tội cho thiên hạ và Chúa yêu thương nhân thế như con cái chung của đại gia đình nhân loại (Gal: 3:28)**. Ngày nay, Giáo hội Chúa hiện hữu trong tất cả các quốc gia và các vị thừa sai vẫn đang bành trướng Giáo lý Công Giáo khắp nơi trên thế giới. Danh xưng Công giáo (Catholic), được phổ thông từ thời Thánh Ignatius of Antioch từ năm 107 sau Công nguyên, nhưng đã bắt nguồn từ thời các Thánh Tông đồ, tức là từ thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên.

(4) Giáo hội là **Tông Truyền** (The Church is Apostolic). Giáo hội Công giáo là Tông Truyền vì Chúa đã phong các Tông đồ lãnh đạo Giáo hội và các Tông đồ truyền nhiệm cho các tông đồ kế vị qua các niên đại. Giáo hội hoàn vũ do các Đức Giáo Hoàng kế vị của vị Giáo Hoàng tiên khởi là Thánh Phêrô, (St.Peter), đến các vị chủ chăn như Tổng Giám Mục, Giám Mục và Linh Mục trong các giáo hội địa phương với tín lý căn bản: Chúa Giêsu đã sống lại vinh hiển. Chúa ở với nhân loại trong Bí tích Thánh Thể. Nhân loại có thể hòa giải với Chúa qua các vị chủ chăn, qua bí tích rửa tội, bí tích giải tội, đền tội...

50- Truyền thống Tông truyền này được Giáo hội trung thành tuân chỉ qua các thời đại mà chúng ta gọi là thừa kế Giáo quyền được truyền từ các vị lãnh đạo giáo hội tiên khởi với tinh thần phục vụ nhân loại như Chúa đã làm gương rửa chân cho các môn đệ. Các tông đồ là những hiền nhân, cho nên từ thời sơ khai của Giáo hội, đã được gọi là Cha (Father) như Thánh Phaolô đã đề cập trong thư gửi tín hữu thành Côrintô: “Ta trở nên thân phụ các con trong danh nghĩa Chúa Kitô qua Kinh Thánh” “ *I become your father in Jesus Christ through the Gospel*”. (1 Cor 4:15). Chúa đã uỷ quyền cho các vị Tông đồ cai quản nước Chúa ở trần gian (Jn 21:15-17) qua hình ảnh Chúa chọn Peter làm vị “Giáo hoàng” tiên khởi. Peter nguyên tên là Simon. Chúa đã đổi tên Simon sang Kepha, có nghĩa là một tảng đá lớn theo tiếng Aramaic. Sau đó chuyển sang tiếng Hy Lạp là Petros (Jn 1:42), tiếng Anh là Peter, tiếng Pháp là Pierre, đều có nghĩa là đá. Chúa đã xây Giáo hội trên tảng đá vững chắc này. Chúa ban quyền cho Thánh Peter làm chủ chăn (Jn 21:15-17). Thánh Peter hướng dẫn Giáo hội, tuyên xưng đức tin qua Kinh thánh và có quyền quyết định, cai quản Giáo hội. (Acts 2:1-41, 15:7-12). Thánh Peter là vị Giám Mục Roma tiên khởi, từ đạo năm 64 trong thời Hoàng Đế La Mã Nero. Các Giám mục kế vị Thánh Peter được tín hữu mệnh danh là Pope có nghĩa là Cha (Papa), là Đức Giáo Hoàng.

Giáo hội Công giáo duy trì bốn đặc trưng nêu trên không phải nhờ sức tín hữu mà Thiên Chúa tự duy trì (self- sustained) các đặc tính trên cho Giáo hội do Chúa đã hình thành cho nhân loại (Mat. 16:18, 20-28). Trước kia, Chúa đã dùng trụ lửa (pillar of fire) để soi sáng hành trình cho dân Do Thái vượt khỏi Ai Cập. Ngày nay Chúa cũng dùng trụ lửa để hướng dẫn Giáo hội (Exodus.13:21). Vì thế mà Giáo hội Công Giáo còn được gọi là “**Trụ cột và nền tảng của Chân Lý**”. (The pillar and foundation of the truth (1 Tim3:15) và Ngài ban quyền cho các vị chủ chăn ở trần gian “Ai nghe các con là nghe Ta. Ai từ chối các con là từ chối Ta “*He who listens to you listens to me, and he who rejects you rejects me*” (LK 10:16).

51- Quyền Giáo huấn của Giáo hội (Magisterium) dùng để quĩng diễn Thánh kinh và Thánh Truyền. . .Quyền Giáo huấn của Giáo hội (Magisterium) nhằm giải thích về tín lý qua các Công Đồng. Quyền Giáo Huấn có tính cách bất khả làm lẫn (The Magisterium is infallible) nhờ sự soi sáng của Chúa Thánh Thần. “The magisterium is infallible when it teaches officially because Jesus promised to send the Holy Spirit to guide the apostles and their successors “into all truth”

- John 16:12-13) (CCC 101-141). Thánh kinh, Thánh Truyền và quyền Giáo huấn tạo thành thế chân vịt (tripod) đảm bảo sự vững chắc nền Giáo huấn Công giáo qua hơn 2000 năm nay và mãi mãi về sau. (CCC 85-87)

52- Chúa lưu lại cho chúng ta những Thiên ân nào ? : Chúa hứa sẽ không để chúng ta sống đơn cô (John 14:18) và Chúa đã gửi Chúa Thánh Thần đến hướng dẫn chúng ta (John 15:26) “ cho chúng ta được biết việc phải làm, cùng khi làm xin Chúa giúp đỡ cho mỗi kinh, mỗi việc, từ khởi sự cho đến hoàn thành đều nhờ bởi ơn Chúa “. Những Ân sủng Chúa ban để giúp sức cho chúng ta chiến thắng ba thù là Bảy phép Bí tích : Thứ 1- Phép Rửa tội, (Baptism) 2- Phép Thêm sức,(Confirmation) 3-Phép Minh Thánh Chúa,(Eucharist) 4- Phép Giải tội,(Penance) 5- Phép Xức Dầu Thánh,(anointing of the sick) 6-Phép Truyền chức Thánh, (Holy order) 7-Phép Hôn phối (Matrimony). Những phép bí tích đã này được tiềm ẩn trong Cựu Ước qua các biểu tượng (symbol) như lễ “cắt bì” là dấu hiệu của phép rửa tội, lễ tiệc Vượt qua (Pass Over Meal) là tiền thân của phép Thánh Thể... Khi Chúa Giêsu đi rao giảng, Chúa đã siêu nhiên hoá các biểu tượng thành Ơn Sủng (grace). Chúa đã làm nhiều phép lạ với các vật liệu thế trần như bùn, nước, bánh mì, dầu, rượu.....như biến nước thành rượu trong tiệc cưới Cana, chữa lành bệnh mù lòa bằng cách đắp bùn lên mắt, biến bánh mì thành của ăn cho hàng ngàn người theo nghe Chúa giảng dạy.....qua các phép Bí tích Chúa tiếp tục nuôi sống linh hồn chúng ta, để lại cho chúng ta những quà tặng hay Ân sủng qua các Phép Bí Tích .

(1)-Phép Rửa Tội (Baptism) (CCC 1213-1284): Vì tội tổ tông, chúng ta sinh ra với thể xác nhưng phần hồn thiếu ân sủng kết hiệp với Chúa. Chúa đã vì vậy xuống thế gian, mặc lấy hình hài nhân loại, dùng máu của Người để rửa sạch tội tổ tông, cứu vớt chúng ta, giúp chúng ta kết hiệp với Cha cả trên trời. Chúa phán “Không ai có thể vào được nước Thiên đàng nếu không được tái sinh bằng nước và ơn Thánh linh. - *He said no one can enter the kingdom of God unless he is first born of water and the Spirit” (Jn 3:5).* Chúa Giêsu đã nêu gương sáng và để lại thí dụ cụ thể cho nhân loại bằng cách dìm thân xuống sông Jordan để Thánh Gioan Tẩy Giả dùng nước làm phép rửa cho Chúa.

Với phép rửa tội, chúng ta được tái sinh trong Ơn sủng của Chúa. Chính ngày rửa tội mới là ngày sinh nhật thiêng liêng của mỗi tín hữu. Chúng ta được rửa tội qua hy lễ của Chúa, vì thế chúng ta được thông phần Phục sinh với Chúa (Rom. 6:3-7). Phép rửa tội tẩy sạch tội lỗi của chúng ta, nhờ đó Chúa Thánh linh và ơn sủng của Ngài tràn ngập tâm hồn chúng ta (Acts 2:38, 22:16). Thánh Phêrô cũng đã thốt lên” Phép rửa tội cứu rỗi các con – *Baptism now saves you” (1 Pet.3:21).* Phép Rửa tội mở đường cho chúng ta trở thành công dân nước Chúa.

(2) Phép Thêm sức (Confirmation) (CCC 1285-1321). Chúa tăng cường đức tin cho chúng ta qua phép Thêm sức. Vào ngày Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống (Pentecost) Chúa Thánh Thần đã đến để tăng cường đức tin cho các Thánh Tông Đồ trước khi lên đường “vui kiếp gió sương”, thi hành sứ mệnh loan truyền tin mừng của Chúa cứu thế, với lòng trung kiên, can đảm phi thường. Các Thánh Tông đồ, các vị Giám mục sau đó cũng thừa lệnh Chúa cử hành bí tích Thêm sức để tăng cường sinh lực thiêng liêng cho giáo dân. (Acts 8:14-17).

(3) Phép Minh Thánh Chúa (The Eucharist) (CCC 1322-1419). Mỗi khi chúng ta đã trở thành công dân nước Chúa, Chúa không nỡ lòng nào để cho chúng ta đói khát, thiếu lương thực tinh thần, nhưng nuôi sống chúng ta hằng ngày bằng mình và máu Thánh Chúa qua phép Thánh Thể. Trong Cựu Ước, khi cứu dân Chúa ra khỏi Ai cập, Chúa đã sai thiên thần thông báo cho dân Do Thái giết cừu và thoa máu lên cửa để tránh bị Tử Thần sát hại và sau đó ăn thịt cừu để giữ gìn kết ước với Chúa: Đó là “Tiệc cừu của lễ Vượt qua”. Chúa Giêsu cũng đã hy sinh và dùng máu của Ngài để xóa tội trần gian. “Lạy Chiên Thiên Chúa, đáng xóa tội trần gian, xin thương xót chúng con” (Jn.1:29). Chúa đã lập “Kết Ước mới” với chúng ta và cho chúng ta sự sống đời đời. Chúa phán” Trừ phi các con ăn thịt Ta và uống máu Ta, nếu không các con sẽ chỉ là xác vô hồn“. (Jn 6:53) “*Unless you eat my flesh and drink my blood you have no life within you* “. Trong buổi

Tiệc ly, Chúa cầm lấy bánh, rượu làm biểu tượng và phán: Đây là mình Ta, hãy cầm lấy mà ăn, và máu Ta hãy cầm lấy mà uống. Máu Tân Ước sẽ đổ ra cho các con và nhiều người được tha tội” (Mk 14:22-24). Đây là hình ảnh sống động về Hy lễ Chúa lập để nuôi sống linh hồn chúng ta và Chúa sẽ ở với chúng ta cho đến ngày Tận thế. Thánh Phaolô đã xác quyết, qua Ơn phúc, đây là mình và máu thật của Chúa Giêsu. Những ai thiếu đức tin thì không nên rước lễ vì rước lễ trong lúc tâm thần bất ổn vì sẽ chuốc lấy tai hoạ *“Anyone who eats and drinks without recognizing the body of the Lord eats and drinks judgment on himself”* (1 Cor.11:27-29). Sau phần phụng vụ Thánh Thể trên bàn thờ, không còn bánh và rượu mà là mình và máu thật của Chúa ẩn thân trong bánh và rượu để nuôi sống chúng ta.

(4) Phép Giải tội (Penance) (CCC1422-1498). Chúa là Thần, nhưng đã mặc xác loài người, Chúa hiểu sự yếu đuối của con người đôi khi sa chước cám dỗ của Satan. Chúa luôn luôn sẵn sàng nâng đỡ chúng ta qua bí tích Giải Tội. Chúa ban cho các chủ chăn quyền tha tội cho chúng ta. *“Với ơn Chúa Thánh Thần, con tha tội cho ai thì Cha tha cho người đó và con cầm giữ tội ai thì Cha cũng sẽ cầm giữ người đó- Receive the Holy Spirit. Whose sins you forgive are forgiven them, and whose sins you retain are retained”* (Jn 20:22-23). Xưng tội để thống hối là phương thức hòa giải tâm linh với Thiên Chúa. Chúng ta là sứ giả của Chúa, qua phép giải tội, thống hối, Chúa tha tội cho chúng ta và giúp chúng ta khỏi sa chước cám dỗ.

(5) Phép Xức Dầu Thánh (Anointing of the Sick). (CCC 1499-1532). Các chủ chăn luôn luôn ân cần, lo âu về phần xác khi chúng ta bị đau yếu bằng cách ban phép “Xức Dầu” cho chúng ta. Thánh Kinh lưu ý rằng” Nếu có ai trong các con đau khổ, con phải cầu nguyện...Nếu có ai trong chúng con đau yếu, chúng con phải mời Linh Mục đến cầu nguyện và nhân danh Chúa xức dầu cho kẻ liệt, lời nguyện sẽ cứu thoát kẻ liệt và Chúa sẽ nâng người đó lên. Nếu người đó có sai phạm điều gì thì Chúa sẽ tha tội cho họ. (Jas.5:14-15)

(6) Phép Truyền Chức Thánh (Holy Order). (CCC 1536-1600). Chúa mời gọi nhân thế dâng mình trở thành Tu sĩ, Linh Mục để phụng sự Chúa. Qua Cựu Ước, chúng ta thấy trong xã hội Do Thái có nhiều người trở thành Thầy cả. Họ đã đáp ứng ơn gọi của Chúa để trở thành tông đồ, suốt đời phụng sự Chúa (Exod. 19-22). Trong Tân Ước, Chúa đã mời gọi đặc biệt nhiều người dâng mình cho Chúa. (Rom.15-16). Các vị Linh Mục được tấn phong và được uỷ quyền cai quản Giáo hội các cấp (2 Tim.1:6-7). Quan trọng nhất là rao giảng Tin Mừng và quản nhiệm các phép Bí tích.

(7) Phép Hôn Phối (Matrimony) (CCC 1601-1666). Qua phép Hôn Phối, Chúa ban cho nhiều người ơn đặc biệt để hai người Nam - Nữ trải qua những khó khăn của cuộc đời nhất là vấn đề nuôi dưỡng con cái. Hôn phối thường tạo nên liên hệ ba chiều” Cô Dâu, Chú Rể và Thiên Chúa“. Khi hai người kết hợp, có Chúa ngự trị giữa họ, chứng kiến sự trao đổi lời thề hứa và ban phúc cho họ qua vị Giáo sĩ chủ lễ. Hôn phối là lời hứa trọn đời (Mk10:1-12), Rom .7:2-2, 1Cor.7:10-11). Là sự kết hợp thánh thiện, biểu tượng cho mối liên hệ không thể phá vỡ giữa Giáo hội và Thiên Chúa (Eph.21-33).

Còn tiếp

[VỀ MỤC LỤC](#)

Lời yêu thương

LECTIO DIVINA

Tác phẩm:
"THƯỜNG THỨC LỜI CHÚA"
Nguyên tác:
Savourer la Parole de Dieu
Frere. Bernard GAUDEUL
Thérèse Trần Thiết &
Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyên ngữ

Tủ Sách Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca, Nha Trang.

Kính mời theo dõi video tại đây:
<https://bit.ly/3n6rK8j>



Phần thứ nhất **MÀU NHIỆM LỜI CHÚA** **(tiếp theo)**

4. Lời sống động của ngày nay

Lời khiêm hạ và quyền năng kia ngày nay còn luôn sống động. Tại sao thế? Vì Đấng công bố, Ngôi Lời của Thiên Chúa, là Đấng Hằng Sống. Vì Đấng linh hứng, Chúa Thánh Thần, là Đấng Hằng Sống. **Cả hai cùng tác động trong thế giới, trong tâm hồn chúng ta hôm nay.**

Trong hội đường Nagiarét, Thầy Giêsu đọc một đoạn sách ngôn sứ Isaia đã viết từ nhiều thế kỷ trước: **"Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe"** (Lc 4, 21). **"Ngày hôm nay, ước gì anh em nghe tiếng Chúa"** (Tv 95, 7), nghe Lời ấy như đang được công bố lần đầu tiên hôm nay, chứ không dừng lại ở hoàn cảnh lịch sử xa xưa của nó.

Nhờ Chúa Kitô và bởi Thần Khí Chúa, **"Lời đó tác động nơi anh em là những tín hữu"** (1Tx 2, 13). Lời không chỉ tác động, mà chính trong Lời phát sinh ơn cứu độ. Lời này không là một từ chết, như những tác phẩm của các nhân vật dù rất nổi tiếng như Homère, Platon, Cervantès, Shakespeare, Racine hay Marx, chắc chắn chúng còn giữ một sinh khí nào đó, nhưng tác giả của chúng không tài nào có thể linh hoạt từ bên trong những trang chữ của họ để chuyển tải sức sống vào đó được. **Tất nhiên chúng vẫn còn nổi tiếng, nhưng chỉ là một thứ vinh dự của những vì sao đã chết.**

Trong khi **Lời Chúa là Lời Hằng Sống, Lời thốt ra từ Ngôi Lời và được Thần Khí Chúa linh động, hôm nay cũng như xưa kia và mãi mãi.** Ngôi Lời nói tận đáy lòng tôi, Thần Khí thấm nhuần ý nghĩa và **"dẫn tôi đến sự thật toàn vẹn"** (Ga 16, 13). Bỗng chốc, Lời mà từ trước tới giờ còn là bí ẩn, không đáng kể hay tẻ nhạt, nay là **lửa hồng, bùng lên trong tôi như một đám cháy. Lời đảo lộn mọi thứ trong tôi và cuối cùng đã hoán cải con người tôi, làm mới lại trong tôi màu nhiệm sáng tạo và cứu độ, ban sự sống cho tôi.**

Để diễn tả sức sống này, Thầy Giêsu đã dùng lối so sánh rất dễ hiểu: Lờn như một hạt giống, một hạt nhỏ bé, chỉ mong được nảy mầm, lớn lên và sinh hoa trái, mỗi hạt gấp trăm lần (Lc 8, 11). Và Thiên Chúa biết rõ sức sống mãnh liệt, phát triển nhanh chóng, sum suê, rậm rạp của các loài cây. Rễ cây có thể trôi lên khỏi mặt đất, mặt đường! hưởng hồ Lờn sự Sống!

Lờn còn được ví như lương thực hằng ngày, như bánh, manna, tái tạo sức mạnh cho chúng ta nhất là khi phải băng qua sa mạc, một thứ **Bánh Sự Sống** (Ga 6, 34 và tt.) dưỡng nuôi tâm trí, tư tưởng và cả khí huyết trong tim được sung sức hơn. **Bạn bị chứng thiếu máu tâm linh ư? Mỗi ngày bạn nên đọc Gioan hay Phaolô hoặc Amos... Thật bổ sức!**

Cuối cùng, Thầy Giêsu còn khẳng định: **“Thật, tôi bảo thật các ông: ai nghe Lờn Tôi và tin vào Đấng đã sai Tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống”** (Ga 5, 24). Cả Barúc, xưa kia đã từng nói: **“Ai gắn bó với Lề Luật thì sẽ được sống; còn ai lià bỏ ắt sẽ phải chết”** (Br 4, 1).

Những thí dụ về Lờn Chúa mang tính năng động và thời sự như thế không thiếu trong lịch sử Giáo hội. Thánh Antôn có được dự án thành lập đan viện nhờ chạm trán với Lờn Chúa trong bài Tin Mừng lúc cử hành Thánh Lễ: **“Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi”** (Mt 19, 21).

Thánh Augustinô, ngày kia nghe tiếng một em bé nói: **“Hãy cầm lấy mà đọc! Hãy cầm lấy mà đọc!”** “Tôi vội trở lại chỗ vừa để cuốn sách, cầm lên trang đầu, vừa đọc những hàng chữ này liền đập vào mắt tôi: **“Chúng ta hãy ăn ở cho đứng đắn như người đang sống giữa ban ngày: không chè chén say sưa, không chơi bời dâm dăng, cũng không cãi cọ ghen tương. Nhưng anh em hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thoả mãn các dục vọng”** (Rm 13, 13-14). Tôi không muốn đọc tiếp, vì không cần nữa. Ngay lúc đó, như có một luồng sáng chiếu thẳng vào tim làm tôi an tâm, vững tin hơn, đồng thời mọi bóng tối nghi nan đều tan biến mất”. (Les Confessions, 1. 8, XII, 29)

“Augustinô vẫn luôn là vị thánh được những cú sét đặc biệt của ơn thánh chiếu cố: **“Chúa đã xuyên qua tim chúng con bằng những mũi tên yêu thương của Chúa, và chúng con sẽ đem Lờn Chúa gieo trồng tận tâm can chúng con”**. (Jean-Paul II, La Documentation catholique, 5 oct. 1986, no 1925, p. 835)

Thánh Phanxicô Assisi ý thức được ơn gọi khi nghe đoạn Tin Mừng về sứ vụ các Tông đồ (Mt 10, 5 tt.). **“Tin Mừng mặc khải trong ánh sáng chói lòa, làm ngài trở nên môn đệ Chúa Kitô. Có phải ngài chưa từng biết đến Tin Mừng? Ngài đã từng nghe biết bao lần từ tuổi thơ bé. Nhưng Sách Thánh có điểm đặc biệt này là ta có thể nghe suốt những năm tháng dài, chợt đến một lúc nào đó, một tiếng thầm lặng thoát ra từ những trang sách kia mà ta không tài nào làm nó im tiếng được. Từ lúc ấy, Phanxicô trở thành một người hoàn toàn khác. Mọi nhà thần học trên khắp thế giới có họp lại cũng không thể giải thích được sự biến đổi ở nội tâm con**

người, nó không thuộc lãnh vực tâm lý thông thường. Phanxicô nhường trọn chỗ cho Chúa Kitô. Thầy Chí Thánh đã chiếm ngự thân xác ấy. Phanxicô trước kia đã chết cho tình yêu, nay được **hoàn lại**". (Julien Green, Frère François, Éd. du Seuil)

Charles de Foucauld cũng nói lên như thế về trải nghiệm của mình: "Tôi nghĩ không có lời nào gây ấn tượng sâu trong tôi và biến cải đời tôi bằng câu này: **"Tất cả những gì anh em làm cho một trong các kẻ bé nhỏ này là anh em làm cho chính Thầy"**. Nếu người ta nghĩ ra rằng những lời này là những lời của Chân Lý nhập thể, những lời của miệng đã nói: "Đây là Minh Thầy, đây là Máu Thầy", thì người ta sẽ được thúc đẩy yêu mến Chúa Giêsu như thế nào nơi những "kẻ bé nhỏ" này, những kẻ tội lỗi này, những kẻ nghèo túng này, sử dụng tất cả mọi phương tiện thiêng liêng để hoán cải các tâm hồn, tất cả những phương tiện vật chất để xoa dịu những đau khổ của đời này".

5. Lời Chúa cho tôi hôm nay

Đọc vài thí dụ kể trên, chúng ta hãy khẩn cầu với tác giả Thánh Vịnh: **"Xin tỏ lòng nhân hậu cùng tôi tớ Chúa đây để con được sống và tuân giữ lời Ngài"** (Tv 118, 17). Vì mọi Lời Thánh Kinh đều là Lời Sự Sống cho tôi hôm nay. Thiên Chúa gửi những Lời ấy cho riêng cá nhân tôi hôm nay, vào đúng giờ tôi nghe hay đọc những Lời ấy. Nó không thuật lại một câu chuyện quá khứ không liên quan gì đến tôi, nhưng chính là chuyện đời tôi. Nó không những cho tôi một bài học để áp dụng vào cuộc sống, mà còn trực tiếp chất vấn tôi. **Người bất toại** được đem tới để Thầy Giêsu chữa lành, đó **chính là tôi**. Bé gái **con ông Giairô** được Thầy cho sống lại, **chính là tôi**. Người **phong cùi** đang tiến lại gần Thầy kia, **cũng lại là tôi**. Cả **người phụ nữ ngoại tình** đang quì dưới chân Thầy, **Nicôđê mô** tìm gặp Thầy ban đêm, **Giakêu** mà Thầy muốn đến thăm tận nhà **cũng là tôi**. **Cũng chính là tôi, người tông đồ được Thầy gọi theo Thầy**, và người luật sĩ hay theo dõi, dò xét Thầy. **Tông đồ Phêrô**, hôm nay tuyên xưng niềm tin, ngày mai lại chối Thầy. **Mỗi nhân vật này đều là chính tôi, những lời Thầy nói với họ cũng là nói với tôi, và cả những phản ứng của từng người, đúng là phản ứng của tôi. Tất cả đều tương ứng với một lúc nào đó của đời tôi, với những lối cư xử như thế của tôi.**

Trọn Tin Mừng là tài sản riêng của tôi. Ngay cả những Lời của Cha dành cho Thầy: **"Con là Con của Cha; ngày hôm nay, Cha đã sinh ra Con"** (Lc 3, 22); và Lời Thầy thưa với Cha: **"Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin đừng làm theo ý con, mà làm theo ý Cha"** (Lc 22, 42), **"Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha"** (Lc 23, 46). Tôi phải xem đó là dành riêng cho tôi, mặc dù bất xứng, tôi vẫn theo chân Thầy, đúng thật là thế, không hề có sai lầm.

Và cả những gì có trước Tin Mừng cũng thuộc về tôi: bao kỷ nguyên dài chờ đợi ơn cứu độ, những lời cảnh cáo của các ngôn sứ cho một dân tộc phản bội Thiên Chúa để thờ ngẫu tượng, những lời kinh trào dâng từ tâm tư tác giả Thánh Vịnh. **Tôi chính là Giacóp**, người dám giao tranh với Thiên Chúa cả đêm cho đến sáng; **là Môsê** leo lên núi khẩn cầu cho Dân Chúa,

nhưng cần nhờ người khác trợ giúp; **là Davít** nhảy múa trước Hòm Bia Thánh, rồi khóc than tội lỗi mình; **là Giêrêmia** bị giằng co vì sứ vụ ngôn sứ của mình; **là Gióp** kêu than nỗi thống khổ của mình và nài xin sự công minh.

Rồi cả những gì tiếp nối Tin Mừng **cũng thuộc về tôi**. Những bức Thư của các Tông đồ Phaolô, Phêrô hay Gioan... sứ vụ của các ngài trong Giáo Hội sơ khai luôn tràn đầy Thần Khí Chúa, với những thị kiến bí nhiệm trong Khải Huyền.

“Thách thức đáng kinh ngạc nhất Lời Chúa dành cho tôi, đó là tôi không chỉ là một nhân vật nào đó thôi, một độc giả Thánh Kinh vào ngày, giờ và năm đó ..., nhưng lại cho riêng một mình tôi, tất cả thế giới muôn vật chứa đựng trong Kinh Thánh. Trọn bộ Thánh Kinh là tôi, vừa là Abilê và Cain, là Hy Lạp và Do Thái, giàu sang và nghèo khó, khôn ngoan và điên khùng, người thu thuế và biệt phái, là vâng nghe và từ khước. Tôi phải luôn hiện diện trước Nhan Chúa, một tay dắt chiên, một tay dắt sói vì tôi cũng là cả hai loài ấy, để cùng thân thưa với Chúa, Đáng là Hoàng Tử bình an của muôn loài”. (Dom Denis Huerre, Vers Dieu et vers l'homme. Un chemin de conversion, p. 49.)

Tất cả văn bản Thánh Kinh là món quà hiện đại của Thần Khí, Đáng làm cho tôi nghe hiểu Lời Chúa Giêsu Kitô Hằng Sống. Văn bản ấy lại trở nên cho tôi sự hiện diện của Thầy, nói và hành động trong Lời Thầy để hướng dẫn và tiếp sức, chữa lành và ủi an, để ban ơn cứu độ, ban sự sống cho tôi.

“Đó là một cách bắt đầu lại lịch sử thế giới, lịch sử Dân Chúa và Mặc khải, vì phúc lợi của riêng cá nhân tôi, thành viên của Dân Chúa đang sống trong tôi, và tôi ý thức rõ điều đó”. (Oury, op. cit., p. 13)

Biết bao thành viên nhóm Canh Tân Đoàn Sủng có thể làm chứng một trường hợp lành bệnh thể xác hay tinh thần, sau lời nguyện của một người anh em; một cuộc hoán cải sau bài đọc Thánh Kinh; ánh sáng chói lòa bùng tỏa lan từ một lời nói, chiếu soi con đường tăm tối, mà ta đang phải dấn bước, gần như ngã lòng từ nhiều tháng/năm! Tính thường hằng của Lời chẳng bao giờ đi vào thinh lặng; **sự chất vấn liên li của Lời đem ý nghĩa cho cuộc sống, cho thấy sự biến đổi của thế giới đang tiến tới hồi kết thúc!**

6. Lời yêu thương

Lời Chúa là lời của Tình Yêu. Nhờ đó Thiên Chúa tỏ mình cho chúng ta. Đúng là ta tiếp cận được với Lời qua lương tâm rồi, **“nơi sâu kín nhất của con người, đền thánh nơi con người một mình trực diện với Thiên Chúa và nghe được tiếng Ngài”** (Gaudium et Spes 16). Nhưng chúng ta lại không biết gì về sự thân mật thâm kín của Ngài: **“Người không thể xem thấy tôn nhan Ta, vì con người không thể thấy Ta mà vẫn sống”** (Xh 33,20). Thế nên, để làm cho con người nhận biết mình, **“Thực thế, trong các Sách Thánh, Chúa Cha trên trời bằng tất cả lòng triu mến đến gặp gỡ con cái mình và ngỏ lời với họ”** (Dei Verbum 21). Thiên Chúa đã trao ban một bí mật yêu quý nhất mà Ngài vui hưởng như một kho tàng vĩnh cửu. Điều này

vượt trên mọi sự khôn ngoan của con người, vượt xa cả mọi trực giác cao đẹp nhất của các nhà siêu hình học, với các danh xưng: **Thiên Chúa Duy Nhất, Thiên Chúa Toàn Thiện, Nguyên Nhân Tiên Khởi** ... Thánh Gioan tung ra danh xưng cuối cùng: **“Thiên Chúa là Tình Yêu”** (1 Ga 4, 8).

Nếu ta suy nghĩ một chút, Thiên Chúa ngỡ lời với chúng ta, thật diệu vời! Ngài chấp nhận để ta “hầu chuyện” Ngài, **Ngài nói với ta điều bí mật riêng tư nhất, những kế hoạch của Ngài cho thế giới và cho con người. Điều lạ lùng là con người lại không lấy đó làm lạ!** Có thái độ yêu thương nào to tát hơn việc thổ lộ như thế cho một người nào không? Vậy con người mở lòng tâm sự với ai? Với người mình thương yêu và nơi người ấy mình cảm thấy được yêu thương.

Thiên Chúa nói cho chúng ta biết Ngài là ai, những tương quan yêu thương liên kết Ba Ngôi Thiên Chúa như thế nào, khát vọng của Ngài cho chúng ta tham dự vào đời sống của Ngài, trở nên nghĩa tử của Ngài ra sao. Vì tôn trọng con người, biết con người không thể thấu hiểu ngay tất cả, nên **Ngài đã mặc khải từ từ.** Trước hết, Thiên Chúa nói với con người qua các ngôn sứ, rồi đến chính Con Một Ngài “*chứng nhân trung thành*” (Kh 1,5), Lời cuối cùng của Ngài đã đến và cư ngụ giữa chúng ta, tự hạ ở tầm mức con người để tỏ lộ cho chúng ta: **“Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Ngài đã tỏ cho chúng ta biết”** (Ga 1, 18).

Việc mặc khải chậm rãi về Bản Thể và Kế Hoạch yêu thương của Thiên Chúa được thể hiện bằng một tình yêu kín đáo, tế nhị, không làm tổn thương tự do của con người. Dù thế, vẫn gây không ít sợ hãi, lòng kính sợ đối với Thiên Chúa Tạo Hoá, vì ý thức sự bất xứng của con người. Đôi khi cũng xảy ra những trận kinh hoàng, như khi tình yêu bị xúc phạm, phản bội. Thiên Chúa cũng có danh dự của Ngài, và Lời Ngài cũng thế. Nhưng ngay cả khi cơn giận lên đến tột đỉnh với mọi đe dọa, lên án, thì tình yêu vẫn luôn được điều động: tình yêu của một người Cha chờ đợi đưa con đi hoang trở về; tình yêu của một hôn phu sẵn sàng tha thứ cho hôn thê của mình sau những lỗi lầm. **“Đề tài chính yếu của Thánh Kinh, từ đầu đến cuối, của cả Cựu lẫn Tân Ước, đều là Tình Yêu. Chính tình yêu đã thôi thúc các ngôn sứ và đóng đinh Thiên Chúa. Trong cơn giận của Thiên Chúa, lúc nào tình yêu cũng hiện diện, tình yêu ghen tương, tình yêu muốn nâng dân riêng mình yêu, bằng mọi giá, phải lên ngang tầm cỡ với người yêu thương nó”** (Julien Green, Journal, 14 avril 1926).

Israel không thể tưởng tượng rằng Thiên Chúa đã lên tiếng nói với họ. Điều này là cả một nguồn thần phục bất tận: **“Chúa bày tỏ Lời Ngài cho nhà Giacóp, chiếu chỉ luật điều cho Israel. Chúa không đối xử với dân nào như vậy, không cho họ biết những điều luật của Ngài”** (Tv 147,19-20). Các tín hữu tiên khởi cũng không ngớt lời tán tụng: **“Ngài cho ta được biết thiên ý nhiệm mầu: thiên ý này là kế hoạch yêu thương Ngài đã định từ trước trong Chúa Kitô. Đó là đưa thời gian tới hồi viên mãn là quy tụ muôn loài trong trời đất dưới quyền một thủ lãnh là Chúa Kitô. Cũng trong Chúa Kitô,”** (Êp 1, 9-10).

Lời Chúa, một lời mời gọi, một danh xưng duy nhất được xưng lên, là tên tuổi của chúng ta, trong danh tánh ấy Ngài đã dựng nên chúng ta. **Lời Chúa, Lời Tình Yêu đã sinh ra chúng ta!** Chúng ta nghe Thiên Chúa gọi để được hiện hữu. Hãy để Ngài gọi tên và tiếp nhận chúng ta nơi Ngài.

Vậy Lời mà chúng ta lắng nghe mỗi ngày Chúa Nhật trong Thánh Lễ, và có thể thường xuyên hơn, hai bài đọc mà Giáo Hội đã chọn, là để từ từ nhắc chúng ta trọn vẹn lịch sử ơn cứu độ? Lời chúng ta nghe mỗi ngày trong những giờ “kinh nhật tụng”, hoặc thỉnh thoảng ta mở đọc Kinh Thánh sau giờ làm việc? Lời ta được nghe qua người anh chị em, vào một lúc nào đó trong ngày, hay trong cuộc sống của ta? **Chính là Lời của Thầy Chí Thánh. Nó có thể cứng cỏi, đòi hỏi, hoặc sửa dạy; Nó cũng có thể chữa lành và khôi phục sức sống cho ta. Nó luôn là Lời của Tình Yêu.**

Đôi khi chúng ta lấy làm **vinh dự vì đã gặp một nhân vật nổi tiếng, dù chỉ trong giây lát**, như một nghệ sĩ, một nhà văn, một nhà chính trị, một Hồng Y hay cả Đức Thánh Cha, để rồi nhiều năm sau ta còn thích nhớ lại những kỷ niệm ấy, có khi không quên một chi tiết nào. **Thế mà Thiên Chúa ao ước gặp gỡ, trò chuyện với ta, vào bất cứ giờ nào ta chọn... Nhưng ta rất thường xuyên vắng mặt!** Tuy nhiên chúng ta biết luôn cố gắng để không vắng mặt trong buổi thuyết trình, một chương trình truyền hình, hay buổi tranh luận giữa hai đảng phái chính trị nào đó. **Trong khi Thiên Chúa nói với ta trong sự giản dị của một Lời luôn ở gần bên ta. Để nghe Lời đó, ta chỉ cần mở lòng, lắng tai. Nhưng ta lại không có giờ, hoặc chỉ có vài phút để nghe Lời Chúa, Lời Sự Thật, Lời Sự Sống!**

Hãy tưởng tượng Thiên Chúa không nói gì với con người, Ta chỉ biết đến sự hiện hữu của Ngài qua những khám phá khó khăn trong các tạo vật của Ngài. Mà ta cũng không biết gì về kế hoạch yêu thương của Ngài cho chúng ta. **Cuộc sống của ta hoàn toàn vô nghĩa. Toàn thể nhân loại chúng ta làm lui mỗi ngày tiến bước đến cõi chết**, mà không biết rằng hạnh phúc do Thiên Chúa Tạo Hoá đã dành sẵn cho loài người chúng ta ở nơi Ngài. Sự thinh lặng của Thiên Chúa! lăm lăm đè nặng trên chúng ta, làm ta có cảm tưởng như Ngài giả điếc làm ngơ trước lời nguyện cầu của ta, Ngài bỏ rơi nên mới không đáp lời cầu xin của ta. Đối với nhiều người, nhất là các nhà thần bí, đó là một thử thách lớn lao, để thanh luyện đức tin!

Mỗi khi được Thiên Chúa đến thăm cách bất ngờ, người xưa thường ngỡ ngàng và hoan hỷ trong niềm kính sợ: Khi Giacóp tỉnh giấc đã nói: **"Quả thật, có Thiên Chúa ở nơi này mà tôi không biết!"** (St 28, 16). Chúa nói với Môsê: **"Chớ lại gần! Cởi dép ở chân ra, vì nơi người đang đứng là Đất Thánh"...** (Xh 3,5-6). Chính Đức Maria, khi Sứ Thần đến báo tin, Mẹ cũng bối rối tự hỏi lời chào của Thiên Thần Gabriel mang ý nghĩa gì? (Lc 1,29). Phêrô và các tông đồ cũng sợ hãi trong biến cố Hiện Dung của Chúa Cha và của Thầy (x. Mc 4,41; 6,51; 9,6...). **Chúng ta đã đánh mất ý nghĩa về sự thánh thiêng. Nghi thức trang trọng của Phụng Vụ Lời Chúa trong thánh đường, với việc cung nghinh, rước và xông hương Sách Thánh trước khi đọc**

Tin Mừng, với lời chúc tụng sau khi đọc, nhằm giúp tín hữu ý thức và tìm lại ý nghĩa của sự thánh thiêng. Sự kính sợ trong tôn giáo là dấu chứng một tình yêu và sự trân trọng. Ước mong chúng ta có thể tìm lại được những ý nghĩa này.

Bao nhiêu cảm mến làm chúng ta bối rối, cũng như trên đây vừa thấy bao nhiệm khiêm hạ nhưng đầy quyền năng của Lời khiến chúng ta lặng thinh... Tuy vậy **chiêm ngưỡng và tôn phục “Lời tốt đẹp của Chúa” (Hr 6,5) mới chỉ là bước đầu. Cần phải có những bước tiếp theo.**

Chân thành cảm ơn.

Fr. M. Bảo Tịnh O.Cist.

Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

ĐỪNG BẢO VỆ THÁI QUÁ

Chuyên đề:
SỨC MẠNH TÌNH YÊU
do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý
Peter Lê Văn Quảng phụ trách

19. ĐỪNG BẢO VỆ THÁI QUÁ
Kính mời theo dõi video tại đây:
<https://bit.ly/3n6rK8j>

Minh! Minh! Bà mẹ đứng ở cửa trước gọi đưa con bà 7 tuổi, đang chơi cách đó một khoảng khá xa. Không thấy trả lời, bà bách bộ đến tận nơi nó chơi. “Minh ơi, con không nghĩ rằng con nên mặc một chiếc áo lạnh sao? Sáng nay lạnh lắm con ơi!”. “Không, không, mẹ! Con đủ ấm rồi.” “Mẹ nghĩ con nên mặc nó! Mẹ sẽ mang đến cho con.” Bà mẹ trở về nhà, lấy áo trở lại, và mặc cho nó.

Bà mẹ quá lo lắng bảo vệ cho con, **có uy quyền quyết định khi nào thì con mình ấm, khi nào thì nó lạnh.** Cậu bé chấp nhận quyết định của bà vì làm thế nó giữ được bà bận rộn với nó. Bà mẹ cung cấp những dịch vụ không cần thiết. Từ khi bà quyết định nó cần áo lạnh, nó vẫn

ở mãi chỗ mà nó đã ở, nó không lớn lên nữa. Bằng sự thụ động, nó bắt buộc mẹ nó về nhà và trở lại. Bà mẹ thì hoàn toàn vô ý thức về hành động tương quan đó, nghĩ rằng tốt hơn cho bà là nên làm như vậy.

“Mẹ, con muốn vào gian hàng tạp hóa và mua một ít đồ. Con muốn mua một ít bánh và một bình nước chanh”. “Không, con, Bình ơi! Mẹ không thể để con đi một mình”. “Mẹ ơi, chỉ có cách một cây số thôi”. Cậu bé 7 tuổi nài nỉ nhưng bà mẹ vẫn không cho phép.

Bà mẹ sợ. **Bà mẹ sợ có cái gì có thể xảy ra cho con bà nếu bà để nó đi khỏi tầm mắt của bà.** Bà cố gắng bảo vệ con bà khỏi nguy hiểm. Điều đó là ước muốn tự nhiên và bình thường. Nhưng bà mẹ quá lo lắng. **Bà mẹ nhìn thấy đủ mọi nguy hiểm thấp thoáng ở mọi nơi. Bà lo bảo vệ quá đáng.**

Chúng ta không thể tách rời con cái chúng ta khỏi cuộc sống. **Chúng ta bắt buộc giáo dục con cái trong sự can đảm và vững tin để đối diện với cuộc đời. Ước muốn bảo vệ con cái khỏi những tai hại có thể xảy ra, có thể tạo nên một kết quả làm con cái nhút nhát. Điều đó khiến con cái trở thành vô dụng và lệ thuộc vào bà.** Và đây là một dấu chỉ cho thấy thái độ sai lầm của bà.

Với lý do là quan tâm cho lợi ích của con cái, **chúng ta giữ con trẻ chúng ta lệ thuộc và vô dụng để chúng ta xem ra là vĩ đại và có quyền hành,** và là kẻ bảo vệ dưới con mắt của con trẻ cũng như dưới con mắt của chúng ta. Nó đặt chúng ta vào vị thế thống trị trở vượt và giữ con cái chúng ta luôn thuần phục. Tuy nhiên, **con cái chúng ta ngày hôm nay sẽ không chấp nhận những cố gắng như thế và chúng sẽ nổi loạn.**

Lý do thứ hai: đằng sau những cố gắng bảo vệ thái quá của chúng ta là **nghĩ rằng chúng ta có khả năng giải quyết những vấn đề và ít tin tưởng vào khả năng của chúng để tự lo cho chúng.**

Cách thế mà đứa trẻ đáp ứng với những cha mẹ quá bảo vệ đó thì tùy thuộc vào mục đích của đứa trẻ. Nó xem ra nguy hiểm, nhất là **biến mình thành vô dụng.** Nó có thể đầu hàng và **mong đợi được bảo vệ mãi mãi khỏi những khó khăn của cuộc đời.**

Cách đây 2 tháng, cậu bé Đăng 6 tuổi được khám phá ra có bệnh đái đường. Nó được cho uống thuốc mỗi ngày mà mẹ nó gọi là Vitamin. **Cậu bé không được cho biết gì về tình trạng bệnh của nó.** Bà mẹ nghĩ rằng bà không muốn cậu bé trở nên bất thường. Tất cả mọi sự bàn tính với bác sĩ đều không có mặt của cậu bé. Bà lưu ý cậu bé mỗi ngày rằng nó chỉ được ăn cái mà bà cho để thuốc Vitamin đó có hiệu quả. Sự quan tâm của bà mẹ có thể hiểu được.

Khi một đứa trẻ bị những khuyết tật thể lý, chúng ta cố gắng coi nó bình thường như có thể. Tuy nhiên, **sự né tránh đối đầu và sự dối trá ít khi có hiệu quả trong trường hợp của cậu bé Đăng này.** Bà mẹ quá bao bọc. Bà muốn điều khiển tình thế và mang lấy trách nhiệm cung cấp thức ăn cho nó. Rất có thể, nó sẽ biết tình trạng sức khỏe của nó vì chính nó sẽ phải đối đầu với vấn đề bệnh tật ấy. Giả như cậu bé nổi sởi, bà mẹ sẽ nói cho nó cái đó là gì và bà sẽ

chăm sóc nó suốt thời gian đó. Khi bị sỏi, nó không nguy hiểm như bệnh đái đường, nhưng nó xem ra là một vấn đề có ảnh hưởng lâu dài. Nó khó cắt nghĩa hơn cho một đứa trẻ. Tuy nhiên, **6 tuổi, cậu bé đủ khôn lớn để hiểu rằng nó cần thuốc để giúp cơ thể làm việc.** Một thái độ như thế ngay lúc đầu sẽ giúp cậu bé phát triển một thái độ lành mạnh về chính nó. “Có một tuyến hạch trong cơ thể con không làm việc cách thích hợp. Chúng ta phải dùng thuốc để giúp nó. Thuốc không thể giúp được gì nếu con bắt nó làm việc quá nhiều. Vì thế, chúng ta phải cẩn thận về việc ăn uống.” Cậu bé có thể dần dần ý thức rằng nó có một sự rối loạn cần nên lưu ý, nhưng **nó có thể xếp đặt việc ăn uống và vẫn có cuộc sống bình thường. Đó là vấn đề của cậu bé.** Nó cần sự giúp đỡ và khích lệ để đối phó với vấn đề đó. Khi nó lớn dần và học hỏi thêm về chức năng của cơ thể, sự hiểu biết về sự rối loạn của nó cũng được tăng dần. Những thử nghiệm nước tiểu có thể được cắt nghĩa. Đây là cách thế mà chúng ta có thể nói nếu hạch tuyến làm việc tốt đẹp hơn. Nếu bà mẹ cảm thấy thoải mái và hữu ích, bà nên cho cậu bé phương cách cần thiết để nhận biết vấn đề của nó. **Bao lâu bà còn che dấu, bà chối từ cho nó quyền học cách đối phó với vấn đề.**

Không có gì chán hơn là bị bắt buộc phải làm điều không thể làm. Chúng ta không thể sắp đặt được mọi sự và làm chủ được cuộc đời theo như ý ta muốn. Có những cố gắng trong tuyệt vọng để làm những điều ngoài khả năng chúng ta mà phần lớn là cho những cảnh khổn cùng chung quanh chúng ta. **Con cái chúng ta học từ chúng ta cách chiến đấu chống lại những điều không thể tránh. Nhưng nếu chúng ta cố gắng bảo vệ chúng quá đáng khỏi những khó khăn và những phiền toái, đứa trẻ sẽ cảm thấy rằng chúng ta nên tiếp tục làm như thế. Và kết quả là đưa đứa trẻ đến sự giận dữ và hận thù – không phải không bằng lòng cha mẹ mà thôi mà còn không bằng lòng với cuộc đời nữa vì đã không cho phép chúng xếp đặt mọi sự theo như ý chúng muốn. Đứa trẻ hư hỏng là đứa trẻ chống giận dữ vì cuộc đời không dễ dàng theo ước muốn của nó.** Nhưng đó là một đòi hỏi vô ích và đáng buồn cười. Một cách không may, đứa trẻ không mất bản tính trẻ con hư hỏng đó khi nó lớn lên. **Và đó có thể là thái độ căn bản của nó đối với cuộc đời. Khi chúng ta cương chiều và cố gắng bảo vệ con trẻ chúng ta khỏi những khó khăn của cuộc đời, đây là phần thưởng mà chúng ta trao tặng cho chúng: một sự giận dữ vô ích đối với một thế giới đầy bạo lực.**

Để tránh sai lầm đó, chúng ta phải nhận thức rằng **chúng ta không phải là Đấng Toàn Năng.** Chúng ta có bổn phận giáo dục con cái chúng ta biết tìm ra những **cách thế, những phương tiện,** và những **thái độ cần thiết để đối phó** với cuộc đời theo công thức này: trước nhất chúng ta phải xem xét cái gì **đang đối diện** với chúng ta, và rồi chúng ta **tim câu trả lời** cho câu hỏi: chúng ta có thể **làm gì cho vấn đề** đó? Ngay cả một đứa con quá nhỏ cũng có thể **được hướng dẫn đi vào sự phân tích** một tình thế bất ổn bằng cách dùng những câu hỏi đơn giản. **Trẻ con có bộ não rất năng động. Chúng ta hãy hướng dẫn chúng sử dụng.**

“Mẹ ơi, bé Vinh xé sách con!” Cậu bé Vương thét lên một cách giận dữ đối với hành động của bé Vinh em nó. Cậu bé Vương tường thuật vấn đề khó khăn của nó và tỏ rõ phản ứng đối với vấn đề đó. Nó muốn bà mẹ giải quyết vấn đề cho nó và làm một cái gì về vấn đề đó. Đúng ra là muốn mẹ phạt em nó.



“Ô, cưng! Mẹ rất xin lỗi về việc em bé đã xé cuốn sách của con. Chúng ta không thể làm gì khác hơn về việc đó. Nhưng con có thể làm gì để em con không thể xé cuốn sách khác.” Cậu bé giận dữ la lên: “Con không biết.” “Con phải làm một cái gì để chặn đứng nó.” Bà mẹ vẫn bình thản đối diện với cơn giận dữ của cậu bé. “Con nghĩ về điều con có thể làm và chúng ta sẽ nói chuyện với nhau về vấn đề đó sau. Con muốn làm một cái gì bây giờ?” Bà mẹ đi vào phòng tắm. Một lúc sau, khi cậu bé nguôi giận, bà mẹ mới gọi lại đề tài. Cậu bé vẫn còn nhớ sự bất công,



thoạt đầu trả lời với sự thù hận nhưng bà mẹ nói vòng quanh: “Con ơi, chúng ta không thể chặn đứng em con làm việc đó, con cũng biết điều đó. **Chúng ta có thể làm được điều gì khác?**” Bằng những câu hỏi liên tục, cuối cùng bà có thể làm cho cậu bé thấy được rằng

nó có thể **giữ những cuốn sách của nó ngoài tầm tay của nhóc tì em nó.**

Cảm giác trôi vượt hơn những đứa con trẻ làm **chúng ta nghĩ rằng chúng quá nhỏ để giải quyết vấn đề. Ấn tượng sai lầm này phải được ý thức và được thay thế bằng sự tin thác và tin tưởng vào khả năng của đứa bé cũng như sự ước muốn cung cấp việc hướng dẫn.** Chắc chắn chúng ta không được bỏ lơ con trẻ mặc cho số phận, cũng không nên để đứa bé chịu quá nhiều ảnh hưởng của cuộc đời trong cùng một lúc. Chúng ta dùng đầu óc chúng ta. Chúng ta là những người đã có quá nhiều kinh nghiệm của cuộc đời. Chúng ta sẵn sàng **đi trước dẫn lối cho con cái chúng ta để chúng biết được sức mạnh của chúng đối với cuộc đời đã được bao nhiêu.** Và chúng ta **tiến hành tiến trình giáo dục như thế ngay từ ngày nó được**

sinh ra. Từng bước, từng bước với sự chăm sóc và hướng dẫn, chúng ta dần dần mớm cho con trẻ chúng ta từng bước của cuộc đời với những gian lao thử thách cũng như với những thoải mái của cuộc sống.

Lm. Peter Lê Văn Quảng
Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

PHẢI THỰC HÀNH ĐỨC ÁI CÁCH NÀO CHO ĐẸP LÒNG CHÚA ĐỂ MƯU PHẦN RỖI CHO MÌNH VÀ CHO NGƯỜI KHÁC?

Thiên Chúa là tình yêu, nên mến Chúa và yêu người là việc tối cần phải đi đôi với nhau để nói lên niềm tin có Chúa và ao ước được sống hạnh phúc với Chúa ngay từ bây giờ trên trần thế này, trước khi được vui hưởng Thánh Nhan Người mai sau trên Nước Trời..Nước của yêu thương, của công bình, và bác ái, Nước của cảm thương và tha thứ (compassion and forgiveness)

Thật vậy, yêu Chúa là điều răn quan trọng nhất mà mỗi người tín hữu chúng ta phải thực hành cách cụ thể để nói lên lòng mình yêu mến Chúa thực sự hầu đáp lại phần nào tình thương quá lạ lùng của Thiên Chúa, Cha chúng ta, đã vì yêu thương mà dựng nên con người và nhất là đã cứu chuộc con người nhờ Chúa cứu thế Giêsu, Đấng cũng vì yêu thương mà vâng phục Chúa Cha ,xuống trần gian làm **Con Người** để **“hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người”**(Mt20:28)

Thiên Chúa tuyệt đối không có lợi lộc gì mà phải tạo dựng con người và cứu chuộc cho con người cho khỏi phải phạt và chết đời đời vì tội lỗi. Chính vì yêu thương vô vị lợi đó, mà Thiên Chúa **“ muốn cho mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý.”** như Thánh Phaolô đã quả quyết.(1 Tm 2 : 4)

Cho nên, chúng ta phải tin chắc điều đó và hết lòng cảm tạ Chúa về tình thương bao la của Người dành cho mỗi người chúng ta. Nếu Chúa quá yêu thương chúng ta như vậy, thì về phần mình, chúng ta phải làm gì để đáp lại tình yêu quá quá lớn lao và vô vị lợi đó của Thiên Chúa ?

Chúa Giêsu đã chỉ rõ cho ta biết cách đáp trả tình yêu vô biên của Chúa Cha như sau :

“ Ai yêu mến Thầy , thì sẽ giữ lời Thầy

Cha của Thầy sẽ yêu thương người ấy

Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy.”(Ga 14: 23)

“Giữ lời Thầy và được Cha Thầy yêu thương” có nghĩa là thực thi những điều răn mà Chúa Cha đã truyền trước hết cho dân Do Thái phải tuân giữ để được chúc phúc; và sau này, Chúa Giêsu cũng đã nhắc lại cho các môn đệ xưa và tất cả mọi người chúng ta ngày nay phải thi hành. Đó là:

“anh em hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em.” Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh mạng vì bạn hữu mình.”(Cv 15:12-13)

Như thế, thực thi hai điều răn lớn của Chúa là yêu mến Chúa và yêu mến tha nhân như yêu chính mình là cách thể hiện cụ thể lòng yêu mến Chúa của mỗi người chúng ta để đáp trả phần nào tình thương quá lớn lao của Thiên Chúa cho con người, là kẻ có tội và không hề có công trạng gì đáng cho Chúa phải yêu thương, cầu cặn cách lạ lùng như vậy.

Nhưng thế nào là tuân giữ hai điều răn quan trọng trên đây cách cụ thể ?

Để trả lời cho câu hỏi này, chúng ta cần đọc lại lời dạy sau đây của Thánh Gia-cô-bê Tông đồ :

“...đức tin không có hành động là đức tin chết...Ông Abra-ham tổ phụ chúng ta đã chẳng được nên công chính nhờ hành động, khi ông hiến dâng con mình là Í-xa-ac trên bàn thờ đó sao? Bạn thấy đó: đức tin hợp tác với hành động của ông, và nhờ hành động mà đức tin nên hoàn hảo.” (Gc 2: 17, 21-22)

Như thế, bằng hành động cụ thể, đức tin và đức mến được chứng minh cách thuyết phục. Nói khác đi, yêu mến Chúa mà không thực thi mọi thánh chỉ của Người là nói suông, chẳng có giá trị gì, như Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ xưa:

“ Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: Lạy Chúa!, Lạy Chúa! là được vào Nước Trời cả đâu. Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi.” (Mt 7:21)

Thi hành ý muốn của Cha trên trời Đấng ngự trên Trời, thì— ngoài việc thực thi hai Điều Răn quan trọng nói trên— còn đòi hỏi chúng ta phải chê ghét mọi tội lỗi và sự dữ như: giết người, giết thai nhi, oan thù, ghen ghét, dâm ô thác loạn, mãi dâm và ấu dâm (child prostitution) rất khốn nạn, phá thai, thay chồng đổi vợ, trộm cướp, cờ bạc, bắt công, bóc lột người khác và đứng dưng trước sự nghèo đói, đau khổ của anh chị em đồng loại.

Như thế, nếu miệng nói tin và yêu Chúa, nhưng tay lại làm sự dữ, chân bước vào một trong những con đường tội lỗi nói trên, thì chắc chắn không thể nói là tin và yêu Chúa cách thuyết phục được; nên dù có nói: lạy Chúa!, lạy Chúa!, Alleluia! Alleluia! cả trăm ngàn lần thì cũng hoàn toàn vô ích mà thôi.

Cũng vậy, yêu người khác như Chúa đòi hỏi thì cũng không thể nói suông được. Lý thuyết hay, mà không thực hành cụ thể để chứng minh thì cũng không có giá trị thuyết phục được ai tin lòng bác ái của mình đối với tha nhân như Thánh Gia-cô-bê đã chỉ rõ như sau:

“ Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân, không đủ của ăn hàng ngày, mà có ai trong anh em lại nói với họ: Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no, nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có ích lợi gì?” (Gc 2 : 15-16)

Nghĩa là phải cụ thể biểu lộ lòng yêu mến tha nhân bằng việc bác ái đích thực để chia sẻ với người nghèo khó, đau khổ những gì mình có thể giúp được họ để xoa dịu bớt sự thống khổ, nghèo đói, bệnh tật, tai ương **mà biết bao người quanh ta đang phải chịu. Liên quan đến việc này, ta có thể nghe lại lời khuyên của ông Tôbia cha nói với con trai ông như sau:**

“ con hãy dùng của cải bố thí cho tất cả những ai thực thi công chính, và khi bố thí, mắt con đừng có so đo. Đối với ai nghèo khổ, con đừng ngoảnh mặt làm ngơ, để rồi đối với con, Thiên Chúa cũng sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ. Tùy con có bao nhiêu thì cho bấy nhiêu. Có nhiều thì cho nhiều, có ít thì đừng ngại cho ít”.(Tb 4: 7-8)

Chính ông Tobia cha đã thực thi bác ái cách cụ thể bằng hành động đi chôn xác kẻ chết, bất kể họ là ai. Ai chết mà không có thân nhân chôn cất, ông đều đem xác họ đi chôn cách tử tế và vô vị lợi, chỉ vì ông mến Chúa và yêu người thực sự.

Khi đến trần gian để rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, Chúa Giêsu xưa cũng dạy các môn đệ và dân chúng đến nghe Người như sau:

“ Hãy bán của cải mình đi mà bố thí. Hãy sắm lấy những túi tiền chẳng bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng hề hao hụt ở trên trời, nơi trộm cắp không bén bàng, mỗi một cũng không đục phá.” (Lc 12 : 33)

Đây là sự khôn ngoan, biết dùng tiền của chóng qua ở đời này mà mua hạnh phúc giàu sang vĩnh cửu của Nước Trời.

Nhưng khi bố thí cho ai của gì, chúng ta phải làm với lòng mến Chúa, yêu người thực sự, nghĩa là không làm việc bác ái, bố thí cho ai vì khoe khoang để được người khác khen thưởng như Chúa Giê su đã dạy rõ như sau :

“ Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời ban thưởng... , khi bố thí, đừng cho tay tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh em bố thí được kín đáo. Và Cha của anh em, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh em.” (Mt : 6: 1, 3-4)

Như thế, bố thí vì lòng bác ái thực sự chắc chắn là điều làm đẹp lòng Chúa vì nó phù hợp với bản chất thiện hảo, nhân từ, yêu thương và quảng đại của Thiên Chúa như tác giả Thư Do Thái đã khuyên dạy như sau :

“ Anh em chớ quên làm việc từ thiện, giúp đỡ lẫn nhau, vì Thiên Chúa ưa thích những hy lễ như vậy.” (Dt 13: 16)

Thánh Phaolô cũng khuyên phải làm việc thiện như sau:

“ ...Những người giàu có phải làm việc thiện và trở nên giàu có về các việc tốt lành, phải ăn ở rộng rãi, sẵn sàng chia sẻ. Như vậy họ tích trữ cho mình một vốn liếng vững chắc cho tương lai, để được sống thật.” (1 Tm 6: 17-19)

Vì thế, làm việc từ thiện như bố thí rộng rãi cho người nghèo khó, đau khổ được coi như một của lễ đẹp lòng Chúa để dâng lên Người.

Nhưng cũng cần phải nói ngay điều này, là trong hoàn cảnh xã hội ngày nay, có biết bao người đã mượn danh nghĩa làm từ thiện, bác ái để đi quyên tiền ở trong và ngoài nước. Nhưng thực tế đã cho thấy là có sự lạm dụng trong việc từ thiện này để kiếm lợi cho cá nhân hay tổ chức đứng ra quyên góp. Tiền và tặng phẩm quyên được đã không đến tay người đáng nhận mà đã vào túi, vào tay người tổ chức, như người ta đã từng khám phá, phanh phui ra. Dĩ nhiên không phải tất cả cá nhân hay tổ chức từ thiện đều như vậy, mà chỉ có một số nhỏ nào đã lợi dụng lòng hảo tâm của các ân nhân muốn giúp những nạn nhân nghèo đói, bệnh tật, khuyết tật, nhưng tiền quyên được đã không được phân phối công bằng cho các đối tượng cần được giúp đỡ, mà đã vào túi tham của người tổ chức, và do đó, làm mất uy tín của những cá nhân hay tổ chức bác ái chân chính.

Muốn được công bằng và tránh tai tiếng thì phải có người hay cơ quan kiểm soát những người đi xin tiền, và nhất là biết rõ số tiền quen được là bao nhiêu và cho mục đích gì, để được chi dùng đúng cho mục đích đó, chứ không thể đi vào túi tham của người đi xin được.

Đây là một cạm bẫy to lớn, cách riêng cho người tông đồ lớn nhỏ không sống được đức khó nghèo của Phúc Âm, của Chúa Kitô, **“ Đấng vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có.”** (2 Cor 8: 9.

Người Tông Đồ mà ham mê của cải, tiền bạc để cứ thi nhau đi xin hết đợt này đến đợt khác, thì sẽ không bao giờ có thể làm nhân chứng cho Chúa Kitô khó nghèo, làm gương sáng cho người khác, cũng như không thể thuyết phục được ai tin và sống điều mình giảng dạy cho họ.

Vẫn biết “có thực mới vực được đạo”, có tiền thì mới làm được những việc lợi ích chung. Nhưng cũng cần phải lưu ý đến sự lạm dụng có thực đã xảy ra và còn đang xảy ra, vì không có ai hay cơ quan nào theo dõi và kiểm chứng việc đi quyên tiền và chi tiền cho mục đích đi xin. Nếu tình trạng này còn kéo dài, thì uy tín chung sẽ còn bị thương tổn vì sự lạm dụng và tham lam của những cá nhân tiếp tục đi xin tiền ở bên ngoài.

Tóm lại, làm việc bác ái như bố thí cho người nghèo khó là việc đẹp lòng Chúa và đáng phải được đề cao, theo gương người Samaritanô nhân hậu, mà Chúa Giêsu đã kể cho luật sĩ kia trong Tin Mừng Thánh Luca, (x.Lc 10: 30-37), cũng như điều Chúa nói về Ngày Phán Xét chung trong chương 25, Tin Mừng Thánh Matthêu.

Ước mong sao việc bác ái Kitô giáo phản ảnh trung thực tinh thần bác ái của Phúc Âm, của Chúa Kitô, để **“ họ thấy những công việc tốt anh em làm mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời.”** (Mt 5: 16) như Chúa Giêsu đã dạy. các môn đệ và dân chúng đến nghe Chúa giảng dạy xưa kia

Tóm lại, thi hành đức ái đúng với tinh thần và mục đích bác ái là điều đẹp lòng Chúa và mưu ích cho phần rỗi của mình, đồng thời nêu gương tốt cho người khác, thuyết phục họ sống bác ái như mình để cùng nhau được cứu rỗi mà hưởng hạnh phúc Nước Trời như lòng Chúa mong muốn, vì **“xưa Ta đói, các người đã cho ăn; Ta khát, các người đã cho uống; Ta là khách lạ các người đã tiếp rước; Ta trần truồng, các người đã cho mặc; Ta đau yếu, các người đã thăm nom; Ta ngồi tù, các người đã đến thăm; nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy vào thừa hưởng Vương Quốc đã dọn sẵn cho các người ngay từ thuở tạo thiên lập địa.”**(Mt25:34-36)

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra. Amen

VỀ MỤC LỤC

Cái chõng tre



Chuyên mục:

“CHUYỆN MỖI TUẦN”

Cái chõng tre

Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIỆP

Giáo phận Nha Trang

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3y6kOtV>

Không biết vì sao mà người viết đặc biệt thích cái

chõng tre! Dĩ nhiên ngày xưa – khi còn bé – thì đã từng quen với cái chõng tre. Bẵng đi một thời gian rất dài – có lẽ là cả một quá trình của hiện tượng “toàn cầu hóa – đô thị hóa”, chiếc chõng tre biến mất với từng hàng từng hàng những lũy tre làng lụi tàn... Thế rồi dùng một cái, chiếc chõng tre tái xuất hiện – không hẳn chỉ là với vị thế ngày xưa của thời bát nước với “tình làng nghĩa xóm” – nhưng người viết nhìn thấy cái chõng tre “chơi chảnh” trong sân nhà của dăm ba tay “tư sản thời cuộc”... Cũng xếp bằng trên chõng tre, cũng khề khà “chén chú – chén anh”, nhưng tâm trạng là của thứ “no cơm rửng mỡ” hoàn toàn khác với tấm lòng của bác nông dân trên cái chõng tre ngày nào!

“No cơm rửng mỡ”... có thể gây bệnh bại liệt.

Có vẻ như những lần Chúa chữa bệnh bại liệt thì hầu như đều là hậu quả của tình trạng tội nghiệp ấy... Không biết có bệnh nhân nào do con vi khuẩn “polio” gây viêm tủy xám không – nhưng do “no cơm rửng mỡ” thì rất có thể, bởi rượu và ma túy là những tác nhân gây rối loạn tâm trí và lâu ngày sẽ trở thành bại liệt.

Chắc chắn là rất nhiều lần Chúa chữa bệnh bại liệt, nhưng Tin Mừng ghi lại hai lần có nhắc đến cái chõng và chuyện vắc chõng mà về!

Lần thứ nhất là khi Chúa “*về thành của mình*” và nghỉ tại nhà của một người quen mà khá nhiều người nghĩ rằng chắc là nhà của bà mẹ vợ ông Simon Phêrô. Người ta tụ họp chật ních và không thể nào lọt vào nhà qua cửa được, nên khi khiêng một người bại liệt đến, họ đành leo lên

mái, dỡ ra một lỗ hổng to, vừa đủ để thòng cái chõng tre xuống ngay trước mặt Chúa. Trên cái chõng là một người bại liệt!!!

Chúa đã chữa anh ta với công thức gây khó chịu cho một số người có mặt khi đó, và có thể cả trong hôm nay nữa!

Công thức ấy là: **“*Này con, cứ yên tâm, con đã được tha tội rồi!*”**.

Và để chứng minh ***công thức chữa lành*** ấy có hiệu lực, Chúa nói tiếp: “Sao các ông lại nghĩ xấu trong bụng như vậy? Trong hai điều: - một là bảo **“*Con đã được tha tội rồi!*”**; - hai là bảo: **“*Đứng dậy mà đi!*”**, điều nào dễ hơn? Vậy, để các ông biết: ở dưới đất này, Con Người có quyền tha tội – bây giờ Chúa Giêsu bảo người bại liệt: **“*Đứng dậy, vác chõng đi về nhà!*”**. Người bại liệt đứng dậy, đi về nhà.” (Mt 9 , 1 – 8 ; Mc 2 , 1 – 12; Lc 5 , 17 – 26)...



Người bại liệt thứ hai được chữa lành và cũng vác chõng đi về, đấy là anh chàng bại liệt 38 năm nằm ở gần Cửa Chiên Đền Thờ Giêrusalem – nơi có một cái hồ mà “*tiếng Hipri gọi là Betsatha*”. Anh ta nằm đó với hy vọng hằng năm – khi thiên thần Chúa khuấy động nước hồ - anh kịp để nhảy xuống và được khỏi. Thế nhưng suốt 38 năm, anh đã không thể thực hiện được điều đó. Đơn giản vì khi anh có thể lăn xuống hồ thì đã có người xuống trước anh mất rồi!!! Chúa Giêsu đã chữa lành anh với công thức có tính “*hồi sinh*”: “*Anh hãy trở dậy, vác chõng mà đi!*”. Rồi sau đó ít phút, gặp lại anh, Ngài nói: “*Này, anh đã được khỏi bệnh. **Đừng phạm tội nữa**, kẻo phải khôn hơn trước!*” (Ga 5 , 1–18).

Và cả hai đều “*đứng dậy, vác chõng, đi về*” cách nhẹ nhàng như tấm hình minh họa đây...

Tiện dụng của cái chõng tre là vậy: nhẹ nhàng, gọn gàng, dễ khiêng và dễ vác...

Bạn có biết một đời người – sống ở trần gian khoảng 78 năm – người ta sẽ dành ra bao nhiêu giờ để “*nằm*” không? Máy ông khoa học gia người Đức tính toán là khoảng 24 năm 4 tháng – nhiều hơn bất cứ hoạt động nào khác.

Có lẽ vì vậy mà cái giường đã là một chăm chút lâu dài trong lịch sử.

Người ta bảo rằng cách đây trên dưới 10.000 năm - ở thời kỳ đồ đá – người ta đã bắt đầu có nhu cầu nằm giường rồi – giường bằng lá cây hay lông thú.

Thế rồi thời kỳ này đến thời kỳ khác, con người ngày càng tìm cách để nằm cho êm, nên giường và nệm biến thiên theo “*nhu cầu hưởng thụ*” của con người, bởi tại đấy cũng là nơi chứa đựng đủ thứ trên trần gian này, và cả những thứ mà Chúa Giêsu từng lên án:

“Hãy nghe và hiểu cho rõ: Không phải cái vào miệng làm cho con người ra ô ứ, nhưng cái từ miệng xuất ra, cái đó mới làm cho con người ra ô ứ!” (Mt 15, 10–11; Mc 7, 14–23).

Và – với sự năn nỉ của các Tông Đồ - Ngài nói rõ hơn: “Anh em không hiểu rằng bất cứ cái gì vào miệng thì xuống bụng, rồi bị thải ra ngoài sao? **Còn những gì từ miệng xuất ra, là phát xuất từ lòng, chính những cái ấy mới làm cho con người ra ô ứ.** Vì từ lòng phát xuất những ý định gian tà, những tội giết người, ngoại tình, tà dâm, trộm cắp, làm chứng gian và vu khống. Đó mới là những cái làm con người ra ô ứ”. (Mt 15 , 17-20).

Và – dĩ nhiên – cũng là những “yếu tố” gây tình trạng bại liệt. Chính vì thế nên Đấng Cứu Thế đã dùng công thức chữa lành: **“Tội con được tha!”** để người bệnh có thể đứng dậy, **vác chõng – cũng là vắc cái “nghiệp” của mình – cái nghiệp nhẹ nhàng, thanh thoát của giao hòa trời / đất, Thượng Đế/con người – trên con đường:**

“Tùng Thiện Như Đấng; Tùng Ác Như Bàng”

(Xây dựng điều Thiện như đi lên dốc.

Phá huỷ điều Thiện như buông tay tuột dốc).

Người ta ghi lại câu nói Steve Jobs (1955 – 2011) – doanh nhân và nhà sáng lập tập đoàn Apple đình đám - đã nhận ra rằng: **“Cái giường bệnh là cái giường đắt giá nhất trong đời một con người!”.**

Ngày nay – giữa cơn bão lộng hành của con virus tí teo mang tên Covid- 19 dần dần có những biến thể khôn lường – thế giới lao đao từng ngày để nâng con số “*những cái giường đắt giá*” lên cấp số nhân, chẳng hạn từ 2.000 giường lên con số 20.000 giường ở Hà Nội...

Ước mong sao – với lời hòa giải nhẹ nhàng dành cho nhân loại – mỗi chúng ta **thanh thản với cái chõng tre “nghiệp đời” trên vai, thênh thang đi tới...**

Bởi , từ rất lâu, cái chõng tre vẫn mệnh mang lời ru:

Anh về chẻ nửa đan sàng,

Chẻ tre đan chõng cho nàng ru con – Ca dao...

Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIỆP

Hẹn gặp lại



VỀ MỤC LỤC

NGHIỆN RƯỢU

Rượu là một hợp chất hữu cơ do sự lên men của tinh bột và đường bằng một loại men rượu mà thành.

Rượu đã được dùng từ thuở xa xưa, trong nghi lễ tôn giáo, trong các dịp vui mừng, cũng như trong đời sống hàng ngày.

Uống vừa phải, rượu không gây tác hại. Nhưng uống nhiều, rượu có thể đưa tới nghiện rượu, phụ thuộc vào rượu và có ảnh hưởng xấu cho bản thân, gia đình và xã hội.

Nghiện rượu có phải là một bệnh không?

Nghiện rượu đã được coi như một bệnh của cơ thể, giống như các bệnh khác. Có điều hơi khác, là bệnh nghiện rượu thường lại do chính người bệnh tự ý gây ra.

Thế nào là Nghiện Rượu?

Nghiện rượu là bệnh mãn tính trong đó người bệnh bị ám ảnh với rượu và mất sự kiểm soát về số lượng tiêu thụ.

Họ ở vào tình trạng đòi hỏi rượu mãnh liệt chẳng khác chi sự đòi hỏi thức ăn, nước uống.

Họ thường tiếp tục uống rượu mặc dù đã có những hậu quả trầm trọng về sức khỏe, về gia đạo, về việc làm, đôi khi có những tác phong, hành động vi phạm pháp luật.

Không điều trị, bệnh nghiện rượu sẽ kéo dài suốt cuộc đời và có thể đưa tới tử vong.

Xin kể các dấu hiệu của bệnh nghiện rượu

Nghiện rượu có các dấu hiệu như sau:

1- Người bệnh thèm rượu kinh khủng, luôn luôn ám ảnh với rượu và có nhu cầu uống vài ly cho đỡ nhớ.

2- Mất tự chủ, không kiểm soát được lòng mình. Người nghiện sẽ uống rượu mặc dù đã nhiều lần hứa với người thân và hứa với lòng mình là không uống nhưng vẫn tiếp tục uống dù biết là đã uống quá nhiều.

3- Phụ thuộc vào rượu: Khi ngưng hoặc giảm số lượng, người nghiện rượu cảm thấy trong mình bực bội, khó chịu, ói mửa, đổ mồ hôi, cơ thể run rẩy, ngáp lên ngáp xuống, thiếu nhớ rượu.

4- Tăng khả năng uống: Uống nhiều tới “say xỉn” rồi mà họ vẫn chưa đã cơn ghiền

Họ thường lén lút uống một mình, không thích thú với công việc thường làm, cảm thấy nóng nảy khi tới bữa mà không có rượu, dẫu rượu ở nơi mà chỉ họ biết, đang làm việc cũng lén lút mở chai rượu, tu một hơi...

Ai thường hay nghiện rượu?

Nam giới thường nghiện rượu nhiều hơn nữ giới, tuổi 18-29 nhiều hơn lớp tuổi trưởng thành hoặc trên 65 tuổi.

Nguyên do nào đưa tới nghiện rượu?

Có nhiều nguy cơ đưa tới nghiện rượu như di truyền, rối loạn tinh thần, khó khăn trong công việc làm ăn, gia đạo bất an, áp lực rủ rờ của bè bạn, sự quảng cáo và sự sẵn có của rượu.

Uống nhiều rượu có tác hại gì cho cơ thể không?

Khi mới dùng, rượu có tác dụng kích thích tinh thần. Nhưng nếu tiếp tục, rượu trở thành chất làm dịu thần kinh, ảnh hưởng tới sự suy nghĩ, cảm xúc và xét đoán.

Tiếp tục uống nữa, rượu gây tổn thương cho não bộ và các cơ quan bộ phận khác, người nghiện có thể rơi vào tình trạng hôn mê, tử vong.

Rượu gây ra viêm gan, xơ cứng gan, viêm loét bao tử, viêm tụy tạng, cao huyết áp, suy nhược cơ tim, hư hao xương, giảm tình dục, viêm dây thần kinh ngoại vi, tăng nguy cơ bị ung thư cổ họng, thực quản, gan và ruột già.

Uống rượu khi mang thai đưa tới khuyết tật cho thai nhi.

Ngoài ra, nghiện rượu còn đưa tới xáo trộn nếp sống gia đình, ly dị, kém khả năng làm việc và học hành, tăng tai nạn xe cộ, vi phạm luật giao thông, nhiều nguy cơ tự tử, giết người.

Có lượng rượu nào an toàn không?

Đối với người trưởng thành, uống một lượng rượu vừa phải mỗi ngày có thể tương đối an toàn.

Vừa phải là một lon bia 350cc, một ly vang 150cc, một ly rượu mạnh 50cc, hai lần mỗi ngày cho nam giới, một lần mỗi ngày cho nữ giới và người cao tuổi.

Những người sau đây không nên uống rượu:

- Phụ nữ có thai hoặc dự định có thai
- Người sắp làm công việc cần sự tỉnh táo, phản ứng nhạy lẹ, khéo léo như lái xe tự động.
- Người đang uống thuốc chữa các loại bệnh.
- Người đang bị bệnh mà uống rượu có thể làm bệnh trầm trọng hơn.
- Người đã được điều trị và đang hồi phục nghiện rượu
- Thiếu niên dưới 21 tuổi.

Làm sao biết là bị nghiện rượu?

Sau đây là bản trắc nghiệm để coi có bị nghiện rượu hay không. Xin trả lời 4 câu hỏi sau đây:

- Có bao giờ cảm thấy cần phải giảm lượng rượu tiêu thụ?

- Có thấy bực mình khi bị chỉ trích là nghiện rượu?
- Có bao giờ cảm thấy hối hận vì tạt uống rượu của mình?
- Có bao giờ mới sáng dậy mà đã phải uống một ly rượu để có tinh thần làm việc?

Trả lời “CÓ” chỉ một lần thôi thì có thể có vấn đề với uống rượu.

Nếu “CÓ” trên một lần, là có nhiều khả năng ghiền và cần đi bác sĩ hoặc chuyên gia tư vấn để xác định coi có bị bệnh không rồi điều trị.

Nếu trả lời “KHÔNG” đối với tất cả 4 câu hỏi trên, nhưng khi uống rượu mà gặp khó khăn trong việc làm, trong giao tế với mọi người, về sức khỏe hoặc pháp lý, cũng nên tìm sự giúp đỡ. Mình có thể ở trong tình trạng lạm dụng rượu và sự lạm dụng này cũng có tác hại trên bản thân và với người khác.

Có chữa dứt được bệnh nghiện rượu không?

Nghiện rượu có thể chữa được bằng dược phẩm, tư vấn tâm lý, hỗ trợ của gia đình, bạn bè, xã hội.

Hiệu quả của điều trị tùy thuộc ý chí người nghiện có thực tâm muốn xa lánh thần Lưu Linh hay không.

Một số người ngưng uống hoàn toàn, một số khác uống lại sau một thời gian dài.

Tuy nhiên, với điều trị, người nghiện rượu kiềm chế được và thời gian kiềm chế càng lâu thì họ càng dễ dàng ngưng uống.

Phải làm gì nếu muốn chữa bệnh nghiện rượu?

Điều kiện tiên quyết là người nghiện rượu phải thừa nhận mình có vấn đề với rượu và có nhu cầu giúp đỡ để ngưng uống rượu.

Rồi tìm kiếm nơi điều trị, hỗ trợ càng sớm thì sự hồi phục càng có nhiều triển vọng thành công hơn.

Bệnh nhân có thể đến trung tâm tư vấn về lạm dụng chất gây ghiền, nói chuyện với một chuyên viên về lãnh vực này.

Họ sẽ hỏi một số câu hỏi về thói quen uống rượu để xác định coi xem mình có vấn đề với rượu hay không cũng như trắc nghiệm sự “muốn chữa” rượu của mình.

Hãy thành thực trả lời các câu hỏi. Nếu chuyên viên này cho rằng mình có dấu hiệu nghiện rượu và quyết tâm muốn ngưng, mình sẽ được giới thiệu tới một trung tâm cai rượu với nhà chuyên môn chữa bệnh nghiện rượu.

Ngoài ra mình cũng nên tham dự sinh hoạt của các tổ chức hỗ trợ người nghiện rượu như Alcoholic Anonymous (AA), Al-Anon để cùng chia sẻ khó khăn và cùng nhau từ bỏ rượu.

Kết luận

Trong sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư - Lớp Sơ Đẳng do Việt Nam Tiểu Học Tùng Thư xuất bản cách đây trên nửa thế kỷ có tả người say rượu như sau:

“ Các anh hãy trông người kia đi ngoài đường. Mặt đỏ gay, mắt lơ đãng, quần áo xốc xếch, chân đi xiêu bên nọ, vẹo bên kia, múa chân múa tay, mồm nói lảm nhảm. Lũ trẻ đi theo sau, reo cười chế nhạo. Thỉnh thoảng anh ta lại đứng lại, nói những chuyện gì ở đâu đâu. Người qua lại ai trông thấy cũng phải tránh xa.

Người ấy vừa ở hàng rượu ra. Chỉ tham mấy chén rượu mà thành ra say sưa, mất cả tư cách con người, có khi như con vật vậy, thật là đáng khinh bỉ.

Hỡi các anh, các anh đã trông thấy người say rượu như thế, thì nên lấy đó làm gương mà giữ mình.”

Các cụ ta ngày xưa có nhận xét quá chính xác về tác phong, hành động của người say sưa nghiện rượu

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức Texas-Hoa Kỳ

VỀ MỤC LỤC

TÌNH KHÔNG BIÊN GIỚI

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cố
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mòi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương, xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Đề tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

TÌNH KHÔNG BIÊN GIỚI

Cách đây khoảng mười năm, mỗi khi gửi một bài báo, gã cảm thấy thật vất vả đến toát cả mồ hôi hột. Ngoài chuyện phải cảm lòng cảm trí mà viết với lách, gã còn phải bấm đốt ngón tay và nhắm tính trong bụng như sau :

- Thời gian từ đây qua đó mất ngót nghét một tháng vì vận tốc của bưu điện vốn được tiếng là vận tốc của rùa bò. Phòng hờ những trục trặc như bị thất lạc, hay chưa ăn ý với ông chủ bút, cần phải điều chỉnh qua lại cũng mất ngót nghét một tháng. Thời gian cho báo lên khuôn, rồi in ấn và phát hành cũng mất ngót nghét một tháng. Như thế, phải gửi bài đi trước những ba tháng thì mới chắc ăn. Cứ thử nghĩ mà xem : Đầu tháng mười, gã đã phải ngồi rung đùi viết về lễ Giáng Sinh, cho dù có vận dụng hết khả năng tưởng tượng, thì cũng vẫn là một việc làm hết sức khó khăn.

Còn bây giờ thì khác. Những phương tiện viễn thông trong thời gian gần đây đã liên tục phát triển và tạo được những bước tiến khổng lồ và ngoạn mục.

Để tiết kiệm tiền bạc, bây giờ ông chủ bút chỉ cần gửi một cái "meo", và lập tức vọng lại tiếng trả lời từ bên kia đại dương :

- Dạ, có em.

Và chỉ một lúc sau, tòa soạn liền nhận được một bài báo mới toanh, rồi chỉ việc "cóp-pi" và dán vào phần đất đã được dành sẵn cho nó, chẳng cần phải mồ cò gõ máy, vừa chậm chạp lại vừa tốn sức lao động.

Với những tiến bộ trong lãnh vực viễn thông như thế, nhân loại dường như xích lại gần nhau hơn và câu tục ngữ từ ngàn xưa xem ra có cơ may sớm được thực hiện, đó là :

- Tứ hải giai huynh đệ, bốn bề đều là anh em.

Một biến cố vừa xảy ra ở nơi nào đó trên thế giới, chẳng hạn như cơn bão Katrina thổi vào New Orleans...thì lập tức mọi người đều được biết qua truyền thanh, truyền hình, internet...những ngăn cách, những rào cản đang dần dần đã bị phá vỡ, để rồi thế giới trở thành mái nhà chung cho mọi người.

Cũng trong chiều hướng phá vỡ những rào cản, những ngăn cách, trong những năm gần đây gã thường thấy xuất hiện cụm từ "không biên giới". Nào là "Nhà Báo không biên giới". Nào là "Y Sĩ không biên giới"...

Nếu gã nhớ không lầm thì tổ chức “Y Sĩ thế giới” đã được lập ra để phục vụ mọi người, không phân biệt ngôn ngữ, chủng tộc và lãnh địa.

Khi phong trào vượt biên lên tới cao điểm, thì tổ chức này đã có hẳn một con tàu lênh đênh trên biển Đông để cứu vớt và giúp đỡ những người lâm nạn.

Và nếu suy nghĩ một chút, gã thấy phong trào “không biên giới” này đã nảy sinh từ “lệnh lên đường” của Đức Kitô bởi vì chính Ngài đã truyền dạy các môn đệ :

- Các con hãy đi rao giảng cho muôn dân.

Chính vì thế, qua dòng thời gian các vị thừa sai đã lặn lội tới những vùng đất xa xôi và hẻo lánh nhất, để chiếu tỏa ánh sáng Phúc Âm, nhờ vậy mà cách đây hơn ba trăm năm dân tộc Việt Nam chúng ta đã được điểm phúc đón nhận Tin Mừng.

Tuy nhiên, theo thiên ý của gã thì tình yêu mới chính là vùng đất phì nhiêu cho phong trào không biên giới này được nở rộ như trăm hoa khoe sắc.

Và đó cũng chính là đề tài gã xin bàn đến trong mục chuyện phiếm hôm nay.

Lâu lắm rồi gã có được xem một cuốn phim hay một vở kịch chi đó đề cập tới vấn đề : Người ta nên yêu đương ở lứa tuổi nào ?

Câu chuyện xoay quanh một ông bố và ba cô con gái. Ông bố là một vị giáo sư khả kính, muốn tìm ra những qui luật của tình yêu dưới mọi góc độ như thời gian, nghề nghiệp, tuổi tác...

Vậy muốn cho tình yêu được bền vững, người ta chỉ cần áp dụng những qui luật ấy một cách nghiêm chỉnh mà thôi.

Vị giáo sư khả kính này được mời đi thuyết trình về bộ luật tình yêu ở nhiều nơi. Đồng thời chính ông cũng đã ra sức khuyên nhủ và tìm mọi cách để ba cô con gái thân yêu thực thi những qui luật ấy.

Thế nhưng, cả ba cô con gái kể trước người sau đều rơi vào cái vòng tình ái cong cong, bất chấp những qui luật mà ông đã tốn công giảng giải.

Và sau cùng, chính vị giáo sư khả kính này cũng đã bị tình yêu của bà hàng xóm đánh gục.

Vì thế, ông đã quyết định đốt bỏ bộ luật mà ông đã khám phá ra, rồi sau đó tuyên bố một cách mạnh mẽ và dứt khoát với bàn dân thiên hạ rằng :

- Tình yêu thì không có biên giới và cũng chẳng có qui luật ráo rọi nào cả.

Thực vậy, như người ta thường bảo :

- Con tim có những lý lẽ riêng của nó.

Mà lý lẽ của con tim thì khác xa với lý lẽ của đầu óc, của lý trí. Chẳng hạn đối với những anh chị tập tễnh bước vào tình yêu, rất khó mà cắt nghĩa được cho ra ngô ra khoai :

- Tại sao tôi yêu người này ? Tại sao tôi chọn người kia ?

Có người vừa mới gặp mặt nhau, thì liền bị tiếng sét ái tình giáng một quả tốt tằm mặt mũi, khiến cho cả tinh tú lão đảo quay cuồng.

Trong khi đó, có những kẻ sống bên cạnh nhau từ hồi còn để chỏm, thế mà chẳng mảy may xúc động và xao xuyến băng khuâng.

Gã xin lượm lật và đưa ra một vài lãnh vực để nói lên rằng yêu thương quả thực là không có biên giới.

Thứ nhất, tình không biên giới về tuổi tác.

Gã mới đọc được hai mẫu tin. Trước hết là mẫu tin trên báo Công An nói về chồng già vợ trẻ :

“Nếu có ai làm được bộ sưu tập “những cuộc hôn nhân óai oăm” thì thật là tuyệt vời. Đó là trường hợp của nhà báo Marie- Laure Durand trong tác phẩm “Những cuộc tình kỳ thú” (NXB La Fayette), sưu tập trong suốt 15 năm từ khắp thế giới. Ở đây, chúng tôi chỉ trích ra một bức ảnh trong số hàng trăm bức ảnh cực kỳ khác lạ : Cô gái 18 tuổi lấy chồng 78 tuổi, ông ta là một cựu phú tại Madras, Ấn Độ”.

Nhìn vào bức hình chồng già vợ trẻ, gã liền nhớ tới câu ca dao :

- Chồng già vợ trẻ là tiên.

Vợ già chồng trẻ là duyên nợ nần.

Tiếp đến là mẫu tin trên báo Phụ Nữ nói về chồng trẻ vợ già :

“Tình yêu không phân biệt tuổi tác, đều này thì không ai có thể nghi ngờ. Thế nhưng, người ta sẽ sửng sốt khi được biết có một mối tình chênh nhau quá xa này ở nước Úc. Bà Edna Townsend không ngần ngại thú nhận :

- Tôi 70 tuổi, anh ấy 31. Tôi yêu anh ấy ngay từ lần gặp đầu cách đây 3 năm.

Cuộc tình của họ nảy nở khi bà đi nghe một buổi hòa nhạc. Lúc chàng nhạc công Simon Martin vừa bước ra sân khấu, thì bà bỗng thấy tim mình đập dồn đập :

- Tôi đã tự nhủ thật là một người đàn ông đáng yêu, anh ấy đích thực là người đàn ông của đời tôi.

Bà là một kỹ sư xây dựng nghỉ hưu, đã lập gia đình lần đầu vào năm 1954. Cuộc hôn nhân này tồn tại được 37 năm. Sau đó bà “kết” một người bán sữa nhỏ hơn bà 16 tuổi và người đàn ông này qua đời vì canh bệnh ung thư 8 năm trước.

Còn Simon là một nhạc công rất nhút nhát trong chuyện tình cảm. Anh tâm sự :

- Trước khi gặp Edna, tôi chưa bao giờ có một mối quan hệ sâu đậm nào và gần như chỉ biết có âm nhạc. Và Edna đã đảo lộn cuộc đời tôi.

Cuộc tình của họ đã diễn tiến khá êm ả và lãng mạn với lời cầu hôn đúng ngày Valentine và một hôn lễ vào đầu năm nay.

Trong ngày vui vô tiền khoáng hậu này, cô dâu ở tuổi 70 đã diện áo cưới được thiết kế theo mẫu thập niên 20, cài hoa lan trên tóc và cầm một bó bông dài.

*Những người được mời đến chung vui đều cảm thấy đây là một đám cưới có một không hai, nhất là khi họ được xem bộ ảnh cô dâu chú rể hóa thân thành những cặp tình nhân lãng mạn trong phim *Pretty Woman*, *Titanic*...*

Có thể nói ngay rằng mối quan hệ của họ tuy chênh lệch về tuổi tác, nhưng không mang "màu sắc đồng tiền". Sau lời cầu hôn, Simon và Edna đi sắm nhẫn cưới trong một cửa hàng nữ trang second-hand.

Gay cấn nhất là lúc Simon đưa "bà" người yêu về ra mắt bố mẹ anh : bố 69 tuổi, mẹ 64. Anh nói :

- Tất nhiên là bố mẹ tôi hơi bị choáng khi biết cô con dâu tương lai còn lớn tuổi hơn bố mẹ chồng, nhưng rồi bố mẹ tôi đã thông cảm, chấp nhận mối tình của tôi. Ở tuổi xế chiều, điều mà bố mẹ tôi mong mỏi nhất là thấy tôi được hạnh phúc với người phụ nữ tôi yêu.

Về phía nhà gái, Edna được các con riêng của bà ủng hộ...

Nhìn vào tấm hình của họ, gã cũng nhớ ngay tới câu ca dao :

- Chồng lớn vợ bé thì xinh,

Chồng bé vợ lớn ra tình chị em.

Ở đây không phải chỉ "ra tình chị em" mà còn "ra tình mẹ con" ấy chứ.

Cách đây khá lâu, gã được chứng kiến một cảnh tương buồn cười.

Tối hôm đó, bọn con nít vây chung quanh nhà thờ, khiến cha sở phải khóa chặt cửa lại, rồi mới tập nghi thức cho một đôi hôn phối : Chàng 70 còn nàng 45.

Cha sở hỏi :

- Khi đọc lời cam kết, ông muốn xưng hô : Anh nhận em làm vợ, tôi nhận bà làm vợ...hay một công thức khác đơn giản hơn, chỉ cần trả lời "có" mà thôi.

Ông lão bèn hăng hái nói :

- Thừa cha, phải : anh nhận em chứ.

Đúng là tình yêu không phân biệt tuổi tác.

Thứ hai, tình không biên giới về địa dư và đất nước.

Như chúng ta đã biết, với những chiếc máy bay phản lực và nhất là với những phương tiện truyền thông hiện đại, thì việc nối liền những quốc gia và những lục địa chỉ là chuyện...nhỏ và không còn khó khăn nữa.

Vì thế cũng đã nảy sinh những cuộc tình không biên giới, hay nói cách khác những cuộc tình xuyên quốc gia, xuyên lục địa.

Trước hết là những cuộc tình xuyên quốc gia.

Ngày xưa, một cô gái Việt Nam lấy chồng người nước ngoài, sự việc này thường bị coi là một hiện tượng đặc biệt và bị bàn dân thiên hạ nhìn bằng cặp mắt không mấy cảm tình. Người ta gọi họ là...me tây, me mỹ.

Nhưng ngày nay, thế thái nhân tình đã đổi khác. Người ta coi đó là một vinh dự, một hãnh diện. Vì thế, trong những tháng năm gần đây đã nổi cộm lên phong trào những cô gái Việt Nam thi nhau lấy chồng Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan... Và gã tạm gọi đây là những cuộc tình xuyên quốc gia.

Trong những cuộc tình xuyên quốc gia này, cũng có những người được hạnh phúc và đem tiền bạc về giúp đỡ cho cha mẹ, cho gia đình.

Tuy nhiên, phần lớn đều đã thất bại đáng cay. Thất bại vì không hiểu được phong tục và ngôn ngữ nơi đất khách quê người. Thất bại vì bị lạm dụng để trở thành phương tiện thỏa mãn tình dục cho cả bố lẫn con của người ta. Thất bại vì bị bán vào những ổ điếm, mang thân ra làm gái mãi dâm, kiếm tiền cho các chủ chứa... Thật là đau lòng và bi đát.

Tiếp đến là những cuộc tình xuyên lục địa.

Đối tượng được nhắm tới là những anh chàng Việt kiều, vì người ta mơ rằng :

- Lấy được Việt kiều thì tức khắc được đổi đời, từ nghèo hèn trở thành giàu có, từ vất vả cực nhọc trở thành sung sướng hạnh phúc.

Và không ít người cũng đã vỡ mộng.

Bên cạnh nhà gã có một cô bé. Thực tình mà nói, về phương diện ngoại hình thì cô bé bị xếp vào hạng dưới trung bình. Cô bé chỉ cao một thước rưỡi, nước da lại ngăm đen, nhưng bù lại trời phú cho cô bé cái khiếu về sinh ngữ. Cô bé rất giỏi tiếng Ảng Lê và làm giáo sư tại một trường học nọ.

Thế rồi cô bé được cử đi giao lưu văn hóa tại Ấn Độ trong ba tuần lễ. Tại đây cô bé làm quen với một anh chàng chính gốc Ảng Lê, "cham phần chăm" : da trắng, mắt xanh và cao những một thước tám.

Khi cuộc giao lưu chấm dứt, mọi người đều trở về quê hương bản quán của mình.

Lúc đầu chỉ là tình bạn tinh rỗng, nhưng sau đó qua những cái "meo" được trao đổi, tình bạn tinh rỗng này bỗng chuyển biến và trở thành tình yêu lúc nào cả hai cũng không hay.

Tết năm ấy anh chàng Ảng Lê còn dẫn cả bà mẹ sang Việt Nam để xem nhà và xem mắt cô bé. Và trước khi cử hành hôn phối, anh chàng Ảng Lê này đã qua và sống ở Việt Nam sáu tháng để ôn lại giáo lý và lo những thủ tục cần thiết.

Trong đám cưới mọi người tha hồ bình luận :

- Đúng là mối tình xuyên lục địa.

- Con nhỏ sao bạo gan thế.

Khi mọi sự đã hoàn tất, chính anh chàng Ấng Lê đã đưa cô bé sang Anh Quốc, để cùng nhau xây dựng một mái ấm hạnh phúc, bỏ lại sau lưng những lời bình luận đầy tình cảm cũng như đầy ác ý.

Đúng là tình yêu không phân biệt lãnh địa và đất nước.

Thứ ba, tình không biên giới về phương diện ngoại hình.

Hình như bây giờ bàn dân thiên hạ đều chú trọng tới ngoại hình, tức là cái hình dong bên ngoài, theo kiểu :

- Xem mặt mà bắt hình dong,

Con lợn có béo, thì lòng mới ngon.

Trong mục tìm bạn bốn phương trên các tạp chí, nếu là phe nữ thì thường kèm theo một câu giới thiệu đại loại như thế này :

- Ngoại hình dễ nhìn...Ngoại hình coi được...Ngoại hình dễ thương...Ngoại hình bắt mắt...

Trong các thông báo tuyển mộ nhân viên, nếu là nữ, thì thường bị đòi hỏi một điều kiện, đó là là...ngoại hình phải đẹp.

Thành thử, nhiều người đã than ngán thở dài :

- Thời buổi này đâu còn là thời buổi cái nết đánh chết cái đẹp, mà là thời buổi cái đẹp đè bẹp cái nết.

Vì vậy, luôn xảy ra những cuộc hôn nhân “lệch pha” về ngoại hình, hai bên khác biệt nhau một trời một vực.

Trước hết là chuyện cao và thấp.

Bình thường người chồng phải cao hơn người vợ một chút, thì mới hài hòa cân đối. Nếu người vợ hơi bị lùn một tí thì có thể dùng giày hay guốc cao gót, để bù lấp chỗ thiếu hụt thước tấc của mình. Chứ còn thiếu hụt quá nhiều thì cũng đành...bó tay.

Như cô bé Việt Nam chỉ đứng tới ngực anh chàng Ấng Lê, xem ra cũng chẳng được ổn cho lắm, bởi vì mỗi khi anh chàng Ấng Lê muốn “mì” một cái, chắc sẽ phải thì thầm hay ghéu ngoa bài hát của Trịnh Công Sơn :

- Cúi xuống, cúi xuống thật gần...

Thế nhưng, nếu chồng thấp vợ cao, thì đây chắc hẳn phải là điều bất ổn, làm cho bàn dân thiên hạ bàn tán, như ca dao đã diễn tả :

- Chồng thấp mà lấy vợ cao,

Nồi tròn, vung méo úp sao cho vừa.

Hay :

- Mẹ em tham thúng xôi dền,

Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng.

Em đã bảo mẹ rằng : đừng,

Mẹ hăm, mẹ hứ, mẹ bưng ngay vào.

Bây giờ chồng thấp vợ cao,

Như đôi đũa lệch so sao cho vừa.

Thế nhưng, trên đời vẫn có những đôi đũa lệch, những cặp chồng thấp vợ cao.

Đúng là tình yêu không phân biệt thướt tấc.

Tiếp đến là chuyện trắng và đen.

Vốn biết rằng :

- Tối lửa tắt đèn, trắng cũng như đen.

Thế nhưng, màu sắc hài hòa sẽ làm cho vợ chồng trở nên “bất mắt” và dễ được bàn dân thiên hạ chấp nhận. Nếu trắng, thì cả hai cùng trắng. Nếu đen thì cả hai cùng đen, còn nếu ngăm ngăm, thì cả hai cùng ngăm ngăm.

Trái lại, nếu người này trắng, còn người kia lại đen thì thế nào cũng được miệng lưỡi thế gian chõ vào. Dầu vậy, vẫn có những cặp vợ chồng đối chọi và tương phản nhau về phương diện màu sắc.

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, gã có một người học trò tên là Dũng. Vì nước da hơi bị tối, nên bè bạn trong lớp đã tặng cho hắn cái biệt danh là “Dũng Đen”.

Hai mươi năm sau, gã gặp lại người học trò cũ tại một vùng đất khỉ ho cò gáy. Hắn giới thiệu vợ hắn với gã. Thì ra vợ hắn là một người phụ nữ có nước da trắng như trứng gà bóc.

Theo những định luật của sự di truyền, gã nhắm tính trong lòng rằng : Có lẽ tổ tiên ba bốn đời của vợ hắn là một ông tây, nên bây giờ chị ta mới được thừa hưởng đôi mắt nâu màu hạt dẻ, cái mũi cao cao và nước da trắng như trứng gà bóc.

Lợi dụng nước da ngăm đen của mình, đồng thời lợi dụng đôi mắt nâu màu hạt dẻ, cái mũi cao cao và nước da trắng như trứng gà bóc của vợ, hắn chạy chọt và luồn lách để làm hồ sơ sang Mỹ theo diện con lai. Và hắn đã qua mặt các viên chức Mỹ cũng như Việt và gia đình hắn hiện đang sống hạnh phúc tại Hawaii.

Đúng là tình yêu không phân biệt trắng đen.

Sau cùng là chuyện đẹp và xấu.

Trong cuộc sống, gã đã từng thấy có những anh chàng đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu lại kết “mô đen” với một chị nàng xấu ời là xấu. Và ngược lại, có những chị nàng đẹp ời là đẹp lại đi lấy một anh chàng nông nãi vũ phu chi cục mịch.

Chỉ trong những cuộc thi hoa hậu, người ta mới bàn đến cái đẹp khách quan, được ấn định bởi những số đo vòng một, vòng hai, vòng ba...

Còn trong đời thường, người ta luôn nói tới cái đẹp chủ quan. Ngoại hình tuy hơi bị xấu, nhưng lại có duyên ở cách ăn nói, ở chiếc răng khểnh, hay ở đôi má lúm đồng tiền...nên vẫn hấp dẫn là làm cho người khác mê như điều đồ.

Vì thế, cái đẹp trong tình yêu mãi mãi vẫn chỉ là một cái đẹp chủ quan. Dưới lăng kính của tình yêu, người ta đã định nghĩa :

- Đẹp có nghĩa là con cóc cái dưới mắt con cóc đực.

Xấu là xấu với bàn dân thiên hạ, nhưng vẫn luôn là đẹp với người đang say men tình. Và chỉ cần có vậy mà thôi.

Đúng là tình yêu không phân biệt đẹp xấu.

Nếu cứ tiếp tục phân tích, gã còn nhận ra biết bao nhiêu lãnh vực khác nữa. Tình không biên giới về tiền bạc, tình không biên giới về địa vị, tình không biên giới về giai cấp...Và để kết luận, gã xin mượn lời một tác giả trên báo Công An đã viết như sau :

“Tình yêu không phân biệt tuổi tác, giai cấp, kích thước và trọng lượng. Có những ông già 70-80 lấy cô gái 20. Có những gã nặng hàng trăm ký lấy người đẹp 38 ký. Hay cô em người mẫu cao 1,82 mét lấy anh chồng thấp chỉ được 1,3 mét đứng tới hông của mình. Có những ông vua lấy nàng thôn nữ, hay những tay đại tài phiệt lấy cô gái đứng đường...”

Tất cả những sự kiện “không biên giới”, “không phân biệt” hay “lệch pha” kể trên, theo gã nghĩ , đều được xuất phát bởi những đánh giá mang tính cách chủ quan của mình, như tục ngữ và ca dao đã diễn tả :

- Yêu nhau muôn sự chẳng nề,

Một trăm chỗ lệch, cũng kê cho bằng.

Một khi đã yêu, đã thương thì củ ấu cũng tròn và trái bồ hòn cũng ngọt.

Vậy gã xin giơ cả hai tay lẫn hai chân để nhiệt liệt hoan hô :

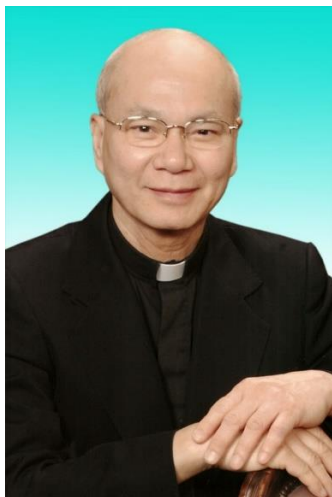
- Tình không biên giới muôn năm !!!

Chuyện phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đạc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA